

SỰ SÁNG CÁC NGƯỜI HÃY SOI TRƯỚC THIÊN HẠ

THÁNH KINH BÁO

315
THÁNG MƯỜI MỘT
1964

CƠ-QUAN BỒI-LINH CỦA
HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM



THƯ VIỆN CƠ ĐỐC – Christian Library

Địa chỉ: R3-84 Hưng Gia 1, P. Tân Phong, Q. 7, TP. Hồ Chí Minh

SĐT: (+84-28) 5410.9708 - Email: info@VNChristianLib.org

Website: thuviencodoc.org

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG TÀI LIỆU SỐ TẠI TRANG WEB THUVIENCODOC.ORG

1/ Tài liệu số được lưu trữ và cung cấp tại website *thuviencodoc.org* do Thư Viện Cơ Đốc quản lý theo quy định pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ.

Quy trình số hóa và sử dụng các tài liệu số của Thư Viện Cơ Đốc luôn tuân thủ nghiêm ngặt pháp luật Việt Nam về quyền sở hữu trí tuệ.

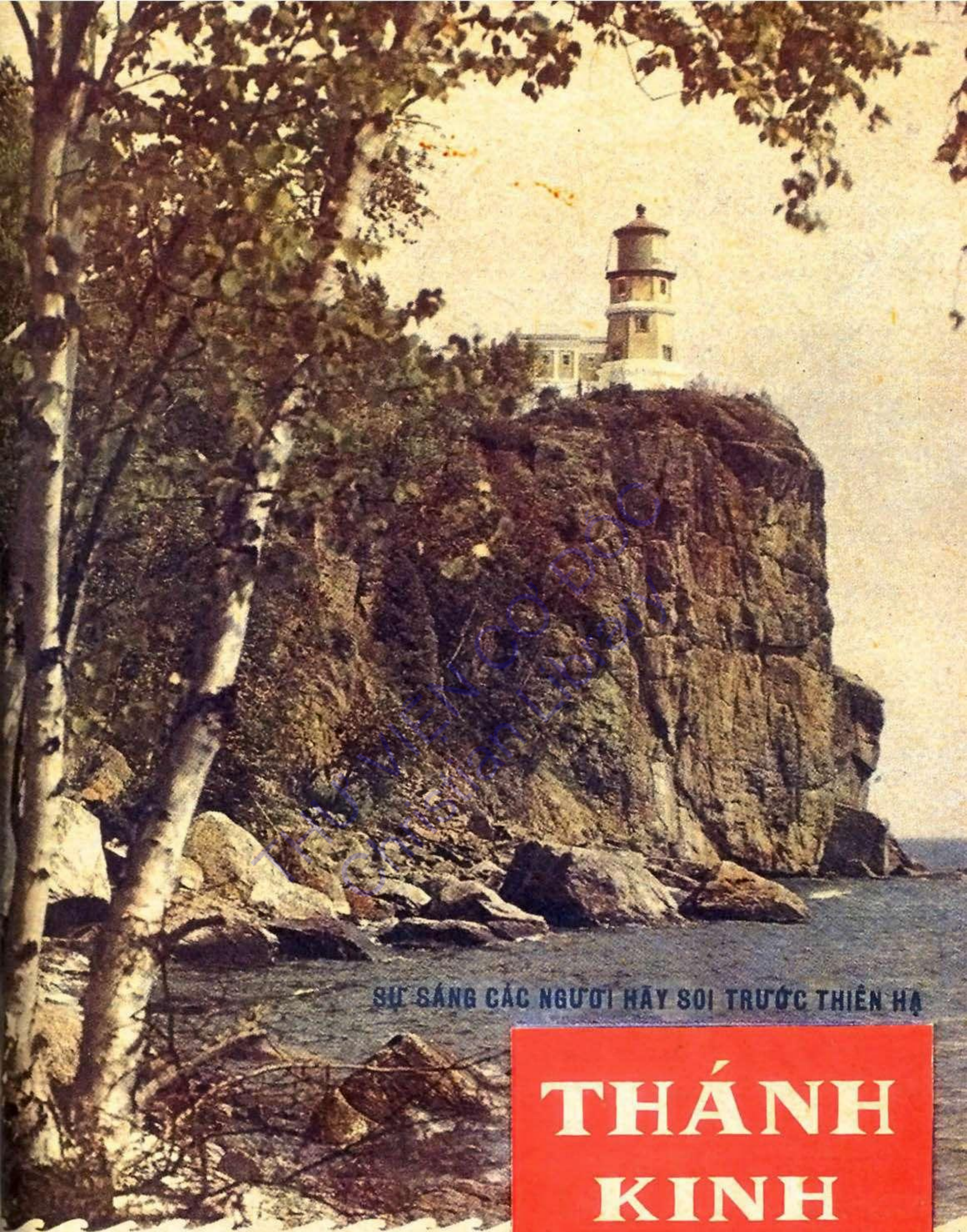
2/ Tài liệu số truy cập từ website *thuviencodoc.org* gồm phần lớn là những tài liệu được số hóa từ các đầu sách sẵn có trong Thư Viện Cơ Đốc (*từ nguồn tự bổ sung, từ nguồn cho, tặng của các tác giả, Bạn đọc khắp nơi*) và từ nguồn do Thư Viện Cơ Đốc sưu tầm.

- Việc tái sử dụng phi thương mại các tài liệu số từ website *thuviencodoc.org* với mục đích đọc hiểu, học tập hoặc sử dụng để nghiên cứu khoa học là miễn phí. Bạn đọc được tự do sử dụng và phải tự chịu trách nhiệm pháp lý trong khuôn khổ pháp luật Việt Nam khi thực hiện các công việc liên quan về sở hữu trí tuệ. Việc trích dẫn các nội dung trong các tài liệu số này, cần ghi rõ nguồn trích dẫn từ '*thuviencodoc.org*'.

- Việc tái sử dụng với mục đích thương mại đối với bất kỳ một phần trong mỗi tài liệu, một phần hoặc toàn bộ tài liệu số từ website *thuviencodoc.org* phải được sự đồng ý bằng văn bản chính thức của người có thẩm quyền của Thư Viện Cơ Đốc. Thư Viện Cơ Đốc không chịu trách nhiệm với bất kỳ thiệt hại, tổn thất nào của bên thứ ba có liên quan dưới bất kỳ hình thức nào đến các tài liệu số từ website *thuviencodoc.org*.

3/ Điều kiện để sử dụng các tài liệu số của Thư Viện Cơ Đốc là tuân thủ theo yêu cầu của pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ. Trường hợp tái sử dụng thương mại hoặc phi thương mại tại một quốc gia khác, cần tuân thủ theo luật pháp về sở hữu trí tuệ của quốc gia đó.

4/ Người sử dụng tài liệu số cam kết tuân thủ các điều kiện sử dụng trên, cũng như tuân thủ theo pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ. Trường hợp không tuân thủ, phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về vi phạm của mình.



SỰ SÁNG CÁC NGƯỜI HÃY SOI TRƯỚC THIÊN HẠ

THÁNH KINH BÁO

315
THÁNG MƯỜI MỘT
1964

CƠ-QUAN BỒI-LINH CỦA
HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM

CÁC HỘI-ĐỒNG MỤC-SƯ TRUYỀN-ĐẠO VỪA QUA RẤT ĐƯỢC PHƯỚC

Tại mỗi nơi, Chúa đều có đại-dụng Mục-sư tẩn-sĩ K. C. Fraser và Mục-sư Hội-trưởng R. P. Chavan ban phước rất nhiều cho các tội-tớ con cái Chúa.

Bồn báo sẽ đăng thuật một vài bài giảng của hai sứ-giả phục-hưng này trong các số tới.

THÁNH KINH BÁO

CƠ-QUAN BỒI-LINH của HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM

TÒA-SOẠN : 14, Hồng-Bàng — CHỢ-LỚN

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút : Mục-sư TRẦN-THỰ-QUANG

LỆ MUA BÁO :

Một năm giá 90 đồng, nửa năm 50 đồng, mỗi số 10 đồng
Bãi-vỡ, thư-từ và bưu-phiếu xin gửi cho Mục-sư TRẦN-THỰ-QUANG
Hộp thư 329 Saigon

TRONG SỐ NÀY

- * *Xã-luận* : **Ánh sáng phản chiếu**
- * *Lời sống đồn vang* : **Nên thánh**
- * **Tìm hiểu ?**
- * **Bí-quyết thành-công của Giảng Báp-tít**
- * *Anh-hùng đức-tin* : **Martin Luther**
- * *Nếp sống tín-đồ* : **Trả xong sự hứa-nguyện**
- * **Thánh-kinh đại-cương**
- * *Hồi-ký* : **Thăm viếng các Hội-thánh ngoại-quốc**
- * *Tiếng nói Phụ-nữ* : **Đòng-dôi người nữ**
- * *Tin-lành cứu-rỗi* : **Thế-giới lâm trọng bệnh**
- * *Làm chứng ơn Chúa* : **Tôi đối đầu với sự kinh sợ**
- * **Đố Kinh-thánh**
- * **Tin-tức**

Thay địa-chỉ gửi thư

Vì sự giao-thông bất-tiện, thư-từ thường trễ-nại hoặc thất-lạc, từ nay xin Quý vị vui lòng thay-đổi địa-chỉ để gửi thư như dưới đây :

— Truyền-đạo Nguyễn-tập-Mà, Chủ-tọa Hội-thánh An-lạc-tây, xin gửi về *Hội-thánh Căn-thơ (Phong-dinh)* nhờ chuyển giao.

— Truyền-đạo-sinh Nguyễn-văn-Năm, Chủ-tọa Hội-thánh Trà-ôn, xin gửi về *Hội-thánh Căn-thơ (Phong-dinh)* nhờ chuyển giao.

ÁNH - SÁNG

Xã - luận

phản chiếu

Trong tình - trạng đen tối của thế-giới hiện nay, thiết tưởng những ai ưu-thời mắn-thể, xót dạ đồng-bào, thương tình nhân-loại, đều đồng có chung một sự ước mong cho cảnh trời trở lại quang - đãng, thanh-bình, chớ không ai muốn thấy thêm những đám mây-mù, những cơn bão-táp.

Mong muốn như thế, thật rất phải lẽ, nhưng nếu không có một ánh - sáng nào dắt-dẫn thì nhân-loại cũng đành nhắm mắt đưa chơn, hoặc quờ-quạng rồi-ren, chớ không hy-vọng gì đạt được mục-dích.

Ai cũng nhận định được rằng, nếu không có sự sáng thì cảnh trời sẽ cứ âm-u, cuộc đời sẽ cứ thê-thảm, và con người bị đưa đẩy đến chỗ chỉ còn biết giới - hạn đời sống của mình trong việc lo-nghĩ cho vinh thân phì da, cho vợ no con ấm mà không còn thiết gì đến những điều cao trọng, những hạnh-phúc tương-lai.

Nếu không có sự sáng, thì tốt cũng như xấu, người ngay cũng như kẻ gian, tội-lỗi tràn-lan, thiện ác lẫn-lộn, không sao phân-biệt được đâu là chơn-chánh, đâu là giả-mạo.

Sự sáng thật rất cần thiết. Nó có cần cho sự sống thiên-nhiên mà cũng rất cần cho sự sống thiêng-liêng.

Trong sự sống thiêng-liêng, chính Đức Chúa Trời là sự sáng. Ngài đã đến thế-gian soi sáng mọi người, và hễ ai đi trong sự sáng ấy, ắt sẽ được sự sống.

Nhờ sự sáng của Đức Chúa Trời, mọi tình-trạng hư-hỏng đều có thể thay đổi, hoán thiện. Cái năng-lực thánh-hóa, tiêu ác, giải độc, trừ gian của ánh - sáng thiên-thượng không phải là sự ước đoán mơ-hồ của những trí-óc cầu-kỳ, nhưng thật là cái hiện-tượng xác thực, rõ rệt có thể chứng-nghiệm trong tất cả mọi trường-hợp và tại mọi hoàn-cảnh.

Nhờ sự sáng của Đức Chúa Trời, bày tỏ trong Con một của Ngài là Đức Chúa Jê-sus-Christ, Đấng Cứu-Chúa của nhân-loại, một phần thiên hạ ngày nay đã bước đi trong lẽ thật, trong tình-thương, trong ý-chí hướng chiều con người từ sự tối tăm quay về hạnh phúc.

Bởi các thành-quả, các công - hiệu không chối-cãi được của phương lược cứu chuộc của Đức Chúa Trời, ngày nay chẳng còn mấy ai không công nhận Đức Chúa Trời là sự sáng, nhưng sẽ có lắm người tỏ ý vô-cùng ngạc nhiên khi nghe nói rằng chúng ta, tức những con cái bé mọn của Ngài cũng là « Sự Sáng. »

Sự ngạc-nhiên ấy không phải là vô căn-cứ, nhưng danh hiệu đó không phải chúng ta mạo nhận, bèn là chính Đức Chúa Jêsus xưng gọi chúng ta rằng : « Các ngươi là sự sáng của thế gian. » (Ma-thi-ơ 5 : 14).

Tại sao có sự xưng gọi ấy, và danh-hiệu ấy có thích-đáng cho chúng ta không ?

Sở-dĩ Đức Chúa Jêsus gọi chúng ta là sự sáng của thế-gian, ấy vì chính Ngài đã soi rọi ánh-sáng của Ngài trên chúng ta trong khi chúng ta đang ở nơi tối tăm, để chúng ta được sáng. Ngài muốn chúng ta đã tiếp nhận sự sáng của Ngài như mặt trăng tiếp nhận ánh-sáng của mặt trời, thì bần-phận của chúng ta phải phản chiếu lại sự sáng ấy cho thế-gian, đúng như mặt trăng chiếu sáng quả địa-cầu.

Chúng ta sẽ vui mừng vì thế-gian nhờ vào sự sáng của chúng ta, nhưng sự sáng ấy cần phải rõ ràng, sáng sủa, bởi phản chiếu sự sáng thánh của Đức Chúa Trời cách trực-tiếp và đầy đủ, chớ không để cho một bóng dáng nào ngăn trở hay một nhơ bợn nào che ánh, có thể làm cho nó lu mờ khiến thiên-hạ phải e-ngại, chồn chợn và mất tin-tưởng.

Sự sáng của chúng ta đã tiếp nhận từ nơi Chúa, nên bao giờ không còn có Chúa ở cùng, hoặc giả xa cách Ngài thì sự sáng ấy ắt sẽ mất hẳn hay là suy giảm. Điều đó, mỗi chúng ta đều biết rõ, nhưng vẫn có nhiều người tự khoe-khoang về sự sáng, tức năng-lực, tài-ba, vẻ đẹp trong khi ánh lửa yêu thương của Đức Chúa Trời đã tắt hẳn ở trong lòng họ.

Nhân-loại đang cần sự sáng. Họ hướng nhìn về chúng ta là con cái của Chúa, là những kẻ đã tiếp-nhận được sự sáng của Ngài, là những kẻ được Ngài xưng gọi là « sự sáng của thế gian. » Chúng

ta há để cho họ tuyệt vọng, dẫu ánh-sáng của mình dưới cái thùng; hay sẵn-sàng phản-chiếu ánh-sáng của Ngài, làm theo đúng câu Kinh-thánh : « Sự sáng các ngươi hãy soi trước mặt người ta... đừng họ ngợi khen Cha các ngươi ở trên trời » (Ma-thi-ơ 5 : 16).

Đề tỏ ra ánh-sáng của chúng ta, phản-dích-chiếu thực sự sáng của Chúa, chúng ta phải làm gì trước sự đau khổ của nhân loại vì tội-lỗi và nhứt là trước cảnh sống thê-thảm của đồng bào ở miền Trung, gặp thiên tai bão-lụt, hằng ngàn người thiệt mạng, hằng vạn nhà cửa bị nước cuốn và cả triệu người không có cơm ăn. áo mặc? Hãy cứu trợ họ !

T. K. B. ☺ ☺ ☺

Vì Ai

Ầm-ầm trời rung đất chuyền
bốn phương mù-mịt tối-tăm
đời gô-gô-tha quần quại
khi giờ Chúa chịu đau thương.

*

Bảy sắc hào-quang kỳ-diệu
bừng trên triều-thiên đan gai,
bao nhiêu tà-tâm ác-ý
trần gian tội đồ trên Ngài.

*

Những là tham-lam dục-vọng
nhớ-p-nhờ tàn-bạo đôi tay
giờ đây dang trên Thập-Tự
tội ta trao cả cho Ngài.

*

Và hai bàn chân ô-uế
đi vào tội lỗi trần ai
thì những vết đinh sâu ngộp
giờ đây đóng chặt chân Thầy

*

Chúa chịu bao điều si nhục
Tim đã tan vỡ vì ai? . . .

letinhan

Phan-Rang

LONG Kinh - thánh, chúng ta thường đọc đến hai chữ « NÊN THÁNH » cũng thường thấy hai chữ « THÁNH KHIẾT », và tưởng đó là hai điều ; kỳ thực trong nguyên văn chỉ là nói về một sự việc thôi. Đối với việc Nên thánh, bất luận là văn Hê-bơ-rơ trong Cựu-ước, hay là văn Hi-lạp trong Tân-ước đều chú trọng về sự « phân biệt » nghĩa là phân biệt khỏi những người, vật, và việc thuộc thế, làm nên thánh khiết.

Đức Chúa Trời của chúng ta là Đấng thánh-khiết, cho nên Kinh-thánh khi nói đến Ngài hay là những sự vật thuộc về Ngài đều nói đó là thánh cả ; như nói : Cha thánh, Con thánh, Thánh-Linh, đền thánh, thành thánh, nơi thánh, lời thánh, danh-thánh, thánh-chỉ, thánh-vật, thánh-đồ, v. v. Cho nên nên thánh là chỉ về bất cứ điều gì vật gì, một khi đã thuộc về Đức Chúa Trời đều trở nên thánh tức là đã biệt riêng ra để thuộc về Chúa vậy.

Tỉ như một con bò hay một con chiên vốn không phải là thánh ; song khi đã đặt lên bàn thờ thì trở nên thánh ngay (Ma. 23:19) ; vì bàn thờ khiến nó phân biệt nên thánh cho Đức Chúa Trời. Vàng, vốn cũng không phải là thánh ; song một khi đã dâng vào đền thánh rồi thì trở nên thánh ngay (Ma. 23: 17) ; vì đền thánh phân biệt nó nên thánh cho Đức Chúa Trời. Đồ ăn vốn cũng không phải là thánh, song một khi trải qua sự cầu-nguyện của thánh-đồ thì trở nên thánh ; vì chúng ta cầu xin Chúa phân biệt nó ra thánh. Các vật nói trên đều ở trong thế-gian và thuộc về thế-gian : cho nên đều là phạm-tục cả. Song khi phân biệt chúng

thánh, ấy không phải khiến chúng trở nên vô-tội, bèn là khiến chúng thuộc về Đức Chúa Trời, qui về phần của Ngài. huống chi chúng không biết phạm tội, dĩ nhiên không có liên-quan gì với tội. Song xét theo bề ngoài, chúng tuy không có vấn đề tội lỗi, nhưng vì chúng là vật thế-gian nên có vấn-đề phạm-tục, cần phải được phân biệt ra.

Vấn-đề các vật đã vậy, vấn-đề con người cũng là vậy, một con người có thể làm việc chánh đáng không lầm lỗi gì, được người ta khen ngợi, nhưng vẫn là kẻ phạm tục, chứ không phải là thánh-khiết. Sự khác nhau rất lớn giữa con người với sự vật là loài người có tánh tội lỗi, có thể phạm

NÊN THÁNH

Quách Phục Hòa dịch theo
Thánh Kinh Báo Hán Văn

tội ; còn sự vật thì không. Quan niệm người ta cứ tưởng rằng không có tội-lỗi thì là thánh ; kỳ thực quan-niệm của Đức Chúa Trời thì người ta không có tội-lỗi còn chưa được, còn cần phải thoát phạm tục nữa, vì phản diện của thánh-khiết tức là phạm-tục ; bởi thế, người ta muốn được nên thánh. buộc phải phân biệt khỏi thế-tục, như thế người Y-sơ-ra-ên trong đời Cựu-ước, họ được Đức Giê-hô-va tuyển lựa từ giữa các dân-tộc khác, ban cho họ được hưởng nhiều thứ đặc-quyền khác với dân ngoại-bang, vì thế trong lịch-sử tôn-giáo họ được xưng là dân-tộc thánh-biệt, tỏ ra họ không phải là phạm-tục.

Về phần chúng ta đã có vấn-đề tội-lỗi, lại có vấn-đề phạm-tục, vậy chúng ta làm sao mới được nên thánh? Cảm-tạ Chúa Kinh-thánh cho chúng ta thấy rằng Đấng Christ là sự sống nên thánh của chúng ta (I Cô. 1 : 30).

Bởi vì khi chúng ta tin Chúa được cứu, thì Đấng Christ đã vào ở trong chúng ta, làm sự sống của chúng ta, sự sống này là sự sống thánh-khiết, nên đã khiến chúng ta trở nên thánh-khiết, và khiến chúng ta sống ra sự sống thánh-khiết. Khi chúng ta còn chưa được cứu thì ở trong chúng ta đã có sự sống trong A-đam, chúng ta sống ra sự sống của A-đam, nên ưa thích hút thuốc, say sưa, nhảy múa, cờ bạc, xem điện ảnh v. v. ; song khi chúng ta đã nhận được sự sống trong Đấng Christ rồi, thì chúng ta được dự phần tánh-tình thánh - khiết của Đức Chúa Trời. Bởi vậy đối với những điều tà-ác, tự-nhiên rất đối gớm ghê ; còn về các sự nhóm họp, đọc kinh-thánh, cầu-nguyện đặng giao thông với Chúa và giảng Tin-lành là những việc thánh khiết thì chúng ta lấy làm thích thú, vì ấy là nếp sống thánh-khiết cả.

Khi Chúa Jêsus ở trong thế - gian, Ngài từng cầu-xin Thiên-Phụ rằng : « Xin Cha lấy lẽ-thật khiến họ nên Thánh » (Giăng 17 : 17). Lại rằng : « Con vì họ tự biệt ra thánh, hầu cho họ cũng nhờ lẽ-thật mà được nên thánh vậy » (Giăng 17 : 19). « Lẽ-thật » trong hai lời Chúa nói đây đều chỉ về Kinh-thánh cả. Cảm-tạ Đức Chúa Trời, Ngài chẳng những bởi Đấng Christ nhập vào chúng ta mà làm sự sống của chúng ta ở nội-tâm, khiến chúng ta nên thánh : lại còn ban một quyền Kinh-thánh - lẽ-thật — cho chúng ta ở bề ngoài để làm nam-châm cho sự nên thánh. Chúng ta nhờ sự cảm - giác thánh-khiết của sự sống thánh-khiết ở bề trong (nội - tâm) mà sanh ra lòng ái-mộ nên thánh, lại nhờ sự ghi chép

trong quyền Kinh - thánh ở bề ngoài mà tìm hiểu nhiều lẽ - thật quý báu, khiến chúng ta được nhận-thức làm thế nào thì được trở nên người thánh-khiết nữa.

Trên đây chúng ta đã thấy rằng sự sống nên thánh là Đấng Christ, chỉ - nam nên thánh là Kinh-thánh rồi, bây giờ đây phải tìm-hiểu quyền-năng nên thánh là gì? Sứ-đồ Phao-lô dạy rằng : « Tôi được làm kẻ sai - dịch của Christ-Jêsus giữa người ngoại - bang, để làm việc tế - tự của Tin-lành Đức Chúa Trời, hầu cho sự phụng-hiến người Ngoại-bang lên nhờ sự nên-thánh bởi Thánh-Linh mà được Ngài vui nhận ? (La. 15 : 16) « Như danh Chúa Jêsus-Christ và trong Thánh-Linh của Đức Chúa Trời chúng ta, thì anh em đã được rửa sạch, đã được nên thánh, và đã được xưng nghĩa rồi » (I Cô. 6 : 11). Sứ-đồ Phi-e-rơ cũng nói rằng : «... kẻ được chọn... trong sự nên thánh của Thánh-Linh » (I Phi. 1 : 1-2). Vậy quyền năng khiến chúng ta nên thánh là Thánh-Linh. Công ơn của Thánh-Linh chẳng những khiến sự yêu cầu của sự sống nên thánh ở bề trong chúng ta được tăng cường, và khiến sự chiếu sáng của lẽ thật thánh-khiết ở bề ngoài càng sáng tỏ mà thôi ; lại còn khiến cho chúng ta có thể đáp-ứng sự yêu-cầu của sự sống thánh-khiết ở bề trong, và thuận theo sự chiếu sáng của lẽ-thật thánh-khiết ở bề ngoài nữa. Như thế, chúng ta đã có Đấng Christ làm sự sống nên thánh lại có Kinh-thánh làm Chỉ-nam nên thánh, hơn nữa, lại có Thánh-Linh làm lực-lượng nên thánh, « sợi dây đánh ba tao » này sẽ khiến chúng ta tấn-tới trong sự nên thánh trọn- vẹn.

Đức Chúa Trời là thánh - khiết, cho nên chúng ta là con cái của Ngài cũng phải thánh-khiết như Ngài. Chẳng những các sự tà-ác hay làm trở-ngại cho sự nên-

thánh của chúng ta mà thôi, còn các sự phạm-tục cũng đều có thể khiến chúng ta trật phần thánh-khiết nữa ; bởi vậy chúng ta đối với vấn-đề thánh-khiết riêng tây của chúng ta cần phải có sự nhận - thức cách thiết-thực.

1. — ĐỊA-VỊ NÊN THÁNH — QUÁ KHỨ

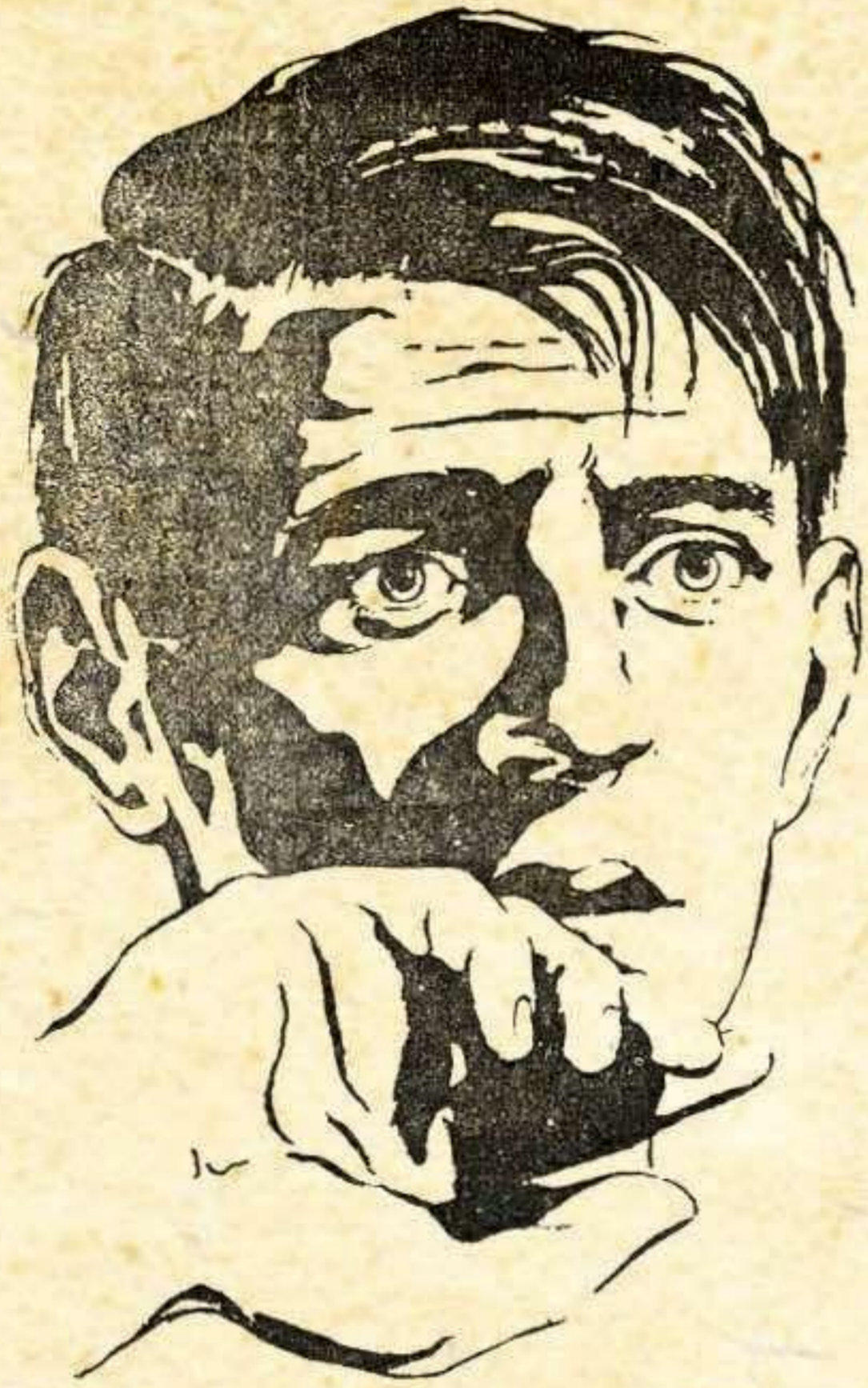
Sự nên thánh là một bộ-phận trong Cứu-ân của Đức Chúa Trời. Đối-tượng của Cứu - ân Chúa là chúng ta ; cho nên Ngài phải khiến chúng ta được nên thánh trọn vẹn. Sự nên-thánh trọn-vẹn này có hai phần : tức địa-vị nên thánh và từng trải nên thánh. Lễ địa-vị nên thánh là lúc chúng ta nhận được một thực-sự nên-thánh trong Christ ấy cũng là nhận được địa-vị nên thánh (I Cô. 6 : 11 và Công. 26 : 18 theo nguyên-văn). Kẻ có địa-vị nên-thánh là kẻ hiện nay đã được đứng trong địa - vị nên - thánh rồi. Ví-dụ : một con nít mới sanh ra thì nó đã có địa-vị phạm tội ngay khi nó chào đời, mặc dầu nó chưa có từng-trải sự phạm tội, chưa biết cái gì là phạm tội : cũng một lẽ ấy, chúng ta là kẻ nhận được sự sống đời đời cũng đã đứng trên một địa-vị nên thánh trong khi chúng ta tin nhận Cứu-Chúa Jêsus. Nói về thời-gian, chúng ta nhận được địa-vị nên thánh là thuộc giờ quá-khứ.

2. — TỪNG TRẢI NÊN-THÁNH — HIỆN NAY

Sự từng-trải nên thánh là điều chúng ta sống ra nếp sống thánh-khiết sau khi được cứu-rỗi ; một người đã có sự sống thánh-khiết thì sẽ sống ra nếp sống thánh-khiết cách rất tự-nhiên. Nếp sống thánh-khiết này gồm cả tư-tưởng và động-tác của chúng ta, tư-tưởng là điều ở bề trong

chúng ta, động-tác là việc chúng ta làm ở bề ngoài. Tư-tưởng là những tâm tư ý-tưởng chúng ta hướng về bề trên mà đeo đuổi sự thánh-khiết, chứ không nghĩ đến những sự bất-nghĩa và tà-ác ; đường lối tư-tưởng của chúng ta chỉ khuynh-hướng về những sự thuộc-linh, chính như lời Cự Phao-lô nói rằng : « Hãy để tâm-chí xu-hướng về các sự ở trên, đừng xu-hướng về các sự ở dưới đất » (Côl. 3 : 2). Còn về động-tác thì bao-quát thái độ đối với cuộc phụng-sự Đức Chúa Trời và thái-độ đối-xử với người của chúng ta. Vua Đa-vít từng nói : « Hãy mặc trang-sức thánh mà thờ lạy Đức Giê-hô-va » (Thi. 29 : 2). Trong Lu - ca cũng có lời tựa như thế : « Được phụng-sự Ngài cách không sợ hãi trong sự thánh-khiết và công-nghĩa trước mặt Ngài trọn đời » (Lu. 1 : 74-75). Ngoài ra chúng ta còn vì thường thường có ý niệm lia xa tội-lỗi hối-ngộ và hối tội thì được nhờ quyền-năng của Thánh-Linh khiến chúng ta sống ra Đấng Christ thánh-khiết ; đối với người, chúng ta tự-nhiên lưu ra một thứ thái-độ thánh-khiết biểu-hiện trên ngôn-ngữ và hành-vi của chúng ta, chính như Cự Phi e-rơ đã dạy rằng : « Đấng gọi anh em là thánh, thì anh em cũng phải thánh trong mọi cách ăn ở mình » (I Phi. 1 : 15). Cự Phao-lô cũng có khuyên : « Vậy, anh em yêu-dấu ơi... hãy làm sạch khỏi mọi sự ô-uế của xác thịt và của tâm-linh, lấy lòng kính sợ Đức Chúa Trời mà làm cho trọn sự thánh-khiết. » (II Cô. 7 : 1 và I Tê. 4 : 3-4 theo nguyên-văn). Các điều này đều là cần phải chú-ý của người từng trải nên thánh cả. Xét theo thời gian, chúng ta từng-trải nên thánh là thuộc giờ hiện tại. Nguyên Đức Chúa Trời vì chúng ta muốn từng-trải sự nên thánh mà ban phước cho chúng ta. A-men.





tìm

hiểu ?

• Olive phụ trách

OLIVE hân hạnh tiếp được một số câu hỏi của độc giả gửi về, mong sẽ nhận được những câu hỏi khác thuộc về lãnh vực Giáo - lý hay sinh hoạt Tin đồ Christ. Các câu hỏi xin gửi về cho **OLIVE** hộp thư 329 Sài-gòn (ngoài bì thư xin để **TÌM HIỂU**).

Câu hỏi 10 : Thưa ông, người tin đồ có nên đọc tiểu thuyết không ?

Trả lời : Thưa cô, thánh Phao-lô đã khuyên Ti-mô-thê rằng : « Hãy chăm chỉ đọc sách, khuyên bảo, dạy dỗ cho đến chừng ta đến. » (I Tim. 4 : 13). Trong Kinh-thánh không dạy chúng ta đừng đọc tiểu thuyết nhưng dạy chúng ta « tránh những điều xác thịt ưa thích là điều chống trả với linh-hồn » (II Phi. 2 : 11). Cô hãy cẩn-thận về sự đọc tiểu thuyết vì có nhiều thân cây to lớn đẹp đẽ, đã bị những con sâu li-ti ăn rỗng gốc và có những đời sống đầy hứa hẹn bị những thứ tiểu thuyết rẻ tiền đầu độc làm hư hoại. Có những bạn trẻ không thích gì hơn là các tiểu thuyết, họ có thể quên ăn, ngủ để đọc và sẽ có một thay đổi đến với họ, họ cũng bị lôi cuốn vào những nỗi buồn vui của các nhân vật tưởng tượng. Họ đã đầy lòng những chất ngọt của kẹo đến nỗi không còn cảm thấy thèm Bánh Hằng Sống nữa. Họ sẽ nói chuyện với ta như người ở sự mơ mộng nào vậy. Tôi thành thật khuyên cô cẩn thận về độ tăng của sự thèm muốn này, nếu khi nào nhận thấy có sự tăng lên, hãy ngưng lại. Hãy đặt sự ham muốn này sang một bên y như người chạy đua quăng hết mọi vật nặng để vắn vương. Nếu cô phải đọc chuyện vì thuộc chương trình học của cô, hãy đọc với quan điểm của một người phê bình và cầu xin Đức Chúa Trời

khiến những chất độc của chuyện không tác dụng gì được trên tâm trí cô. Ngoài ra chung quanh chúng ta còn biết bao nhiêu sách hay và bổ ích như các sách về Du-lịch, Lịch-sử, Tiểu sử cũng là những loại sách xây dựng đời sống thuộc linh của chúng ta mà tôi tưởng rằng chúng ta không đủ thì giờ để đọc và hiểu biết hết, người tin đồ Christ còn đâu thì giờ để ý tới những loại sách mua vui và tác hại. Tôi hy vọng sẽ có dịp giới thiệu cô những sách sẵn có trong tủ sách Tin-lành để mời cô đọc.

Câu hỏi 11. — Tôi là một quân nhân Tin-lành, tôi thường tự hỏi những người lính như tôi có phạm-tội với Chúa khi thi-hành nhiệm-vụ ngoài chiến-trận hay không ?

Trả-lời. — Thưa bạn, tôi chỉ có thể trả lời bạn như theo tôi hiểu và theo Kinh-thánh dạy. Mỗi người lính khi thi-hành nhiệm-vụ ngoài mặt-trận sẽ không có tội gì nếu người ấy tự giới hạn trong bốn phạm. Hơn nữa nếu những mệnh-lệnh ban ra để bảo vệ sinh-mạng của đồng bào thì người ấy càng cần phải tuân hành tuyệt đối. Người chiến-sĩ ra trận không có tội gì bởi vì người ấy không có quyền quyết định cho người này sống hay người khác chết. Người ấy cũng không phải vào quân-đội để bắn giết, người ấy chỉ theo lệnh của cấp chỉ-huy, của nhà nước. Trong một quốc-gia, cơ cấu tổ-chức gồm nhiều thành phần. Người lính cũng như người công-chức, cả hai đều có những trách vụ là phụng sự quốc-gia tuy rằng hai người thi-hành trong những phạm-vi cá biệt. Kinh-thánh dạy chúng ta phải tuyệt đối vâng-phục các người chỉ-huy trên mình vì không có quyền nào không bởi Đức Chúa Trời, các quyền đều bởi Đức Chúa Trời chỉ định. Vậy nên cần phải vâng-phục chẳng những vì sợ hình phạt thôi nhưng cũng vì lương-tâm nữa. (Rô. 13 : 5). Cầu xin Đức Chúa Trời dắt dẫn bạn trong mọi nơi nguy-hiểm và luôn biểu lộ được sự sống của Chúa trong mỗi giai-đoạn của người chiến binh.

Câu hỏi 12 : Khi cầu nguyện, tôi thường thấy rất nhiều ý-tưởng dồn dập trong tâm trí đến nỗi tôi khó lòng tập-trung tư-tưởng vào sự cầu-nguyện. Tôi phải làm thế nào để có thể gạt bỏ mọi ý-tưởng đó và cầu-nguyện cho đúng cách ?

Trả lời : Thưa bạn, đây là kinh nghiệm chung của mọi người. Khi ta cầu-nguyện, ma quỷ thường đưa đến những ý-tưởng, những điều lo-lắng suy tư v.v... để làm sự cầu-nguyện của chúng ta bị cắt ngăn, sự giao thông với Cha chúng ta bị gián-đoạn. Chúng ta phải nhờ quyền năng của Chúa đắc-thắng sự khó-khăn này để có thể gặp mặt Chúa thật sự. Chúng ta cũng có thể cải tiến sự cầu-nguyện bằng 3 cách sau đây :

1. Chúng ta đọc Kinh-thánh và suy gẫm về Chúa trước khi cầu-nguyện.

(xem tiếp trang 17)



BÍ QUYẾT THÀNH CÔNG

của

GIĂNG BÁP-BÍT

(tiếp theo)

Bài của giáo-sĩ G. W. HUNT

III. Ông là một người hành-động nhằm một mục-đích, với một lòng nhiệt-thành, ấy là.

« *Hãy dọn đường cho Chúa.* »

Thưa quý ông bà, Giăng Báp-tít không phải là một người « làm rất nhiều nghề, rớt cuộc chẳng thạo nghề nào cả. » Ông không phải là người khi thì làm giáo-viên, khi thì làm nhà triết-học, khi làm việc hành-chánh v.v... Ông chỉ thạo một việc, ấy là làm chứng-nhân, làm tiếng kêu trong đồng vắng « *Hãy dọn đường cho Chúa.* »

Giăng Báp-tít chỉ nghĩ đến một việc.

Giăng Báp-tít chỉ biết cầu-nguyện về một việc.

Ông chỉ nói đến một việc.

« *Dọn đường cho Chúa.* »

Sự đoái thăm của Chúa Jêsus đã chiếm hữu lòng của Giăng Báp-tít, vì vậy

mọi sự trong đời sống của ông đều phải tùng phục sự hy-vọng nhiệt-thành của ông, tức là sự ngự-lâm của Con Đức Chúa Trời và nhu-cầu thiết-yếu đối với mọi người là dọn lòng mình để sẵn-sàng tiếp-rước Ngài cho nên :

1. Đừng một ai hỏi thăm Giăng Báp-tít về những việc của thế-gian xảy ra hằng ngày bởi vì ông không nghe, ông không lưu-ý đến những việc đó. Ông chỉ lưu-ý một việc — Sự thăm-viếng của Con Đức Chúa Trời.

2. Đừng ai hỏi thăm Giăng Báp-tít về báo-chí hôm qua, bởi vì ông không hề xem báo ! Ông rất thạo về những hành-động của loài người và ông biết rằng hy-vọng duy-nhất của loài người là « Sự đoái thăm của Con Đức Chúa Trời.

3. Nếu Giăng Báp-tít được mời nhận một việc của đời hay là của giáo-hội Do-thái thì ông cũng từ-chối bởi vì ông có một việc từ trên trời và ông không chịu một cái gì ngăn-trở ông thi-hành chức-vụ tốt-đẹp, cao-quí là dọn đường cho Chúa, kêu-gọi đồng bào chuẩn-bị tiếp đón Ngài.

Giăng Báp-tít là một tiên-tri của Chúa nên ông không chịu đỗi chức-vụ cao-trọng này cho một việc phụ-thuộc.

IV. Mục-dích cao-quí của Đức Chúa Trời là kỷ-luật-hóa mọi hành-động của ông.

Mọi sự suy-tính, lựa-chọn cũng như mọi hành-động của ông đều phải tùng-phục mục-dích của Chúa trong đời sống của ông. Đó là cái thước xác - định mọi sự của Giăng Báp-tít. Vì vậy ông sống cách rất là nghiêm-khắc và ông bắt mọi sự trong đời sống mình phục-vụ cho chức-vụ mà Đức Chúa Trời đã giao cho ông.

Giăng Báp-tít nhất-quyết không để một cái gì ngăn-trở ông thi-hành mục-dích cao-quí của Chúa — Dọn đường cho Chúa thành-thử đang khi ông còn trẻ tuổi ông đã vào đồng vắng cư-trú tại đó cho đến khi kỳ-hạn được trọn.

1. Dầu ông còn rất trẻ tuổi, ông cảm-biết rằng ở đô-thành Giê-ru-sa-lem thì gặp phải nhiều điều cám-dỗ nào là tiền bạc nào là sự vui chơi của đời v.v...

2. Ông cũng nhận-thức rằng ở đô-thành có một sự nguy-hiểm nữa là rất dễ bị lôi-cuốn vào những việc của xã-hội.

3. Rốt lại ông rất hiểu thấu về những sự yếu-duối của mình, ông thấy mình rất dễ bị thất-bại và ra ngoài ý thánh của Chúa. Và điều Giăng Báp-tít sợ hơn hết là không thi-hành được mục-dích của Chúa đối với ông.

Vì vậy ông đi vào đồng vắng để giam mình với Chúa và với Lời Ngài.

Theo lý-trí của Giăng Báp-tít thì đời sống trong thành-phố không phải là nơi đất tốt để sanh ra tiên-tri của Đức Chúa Trời vì nơi đây chúng ta rất dễ bị cám-dỗ mà vướng theo những việc của đời.

1. Có lẽ đó là lý-do Môi-se đã ở tại đồng vắng 40 năm.

2. Đa-vít đã đi lang thang trong rừng núi Giu-đê 40 năm để chuẩn bị làm vua.

3. Chính mình Chúa Jê-sus đã vào đồng vắng 40 ngày đêm.

4. Phao-lô đã đi qua xứ A-ra-bi ba năm rồi đi ra hầu việc Ngài.

Thưa quý vị, tình-hình trầm trọng của thế giới chung, và Việt-nam nói riêng, khiến chúng ta phải đi vào đồng vắng một thời-gian, nghĩa là:

1. Chúng ta phải đi vào phòng riêng để gặp Ngài.

2. Chúng ta nghỉ bớt những việc của đời, lấy chút thì giờ để biệt riêng với Chúa và gần gũi với Ngài.

3. Chúng ta đi đến đồng vắng để nhận định lại mục-dích của chức-vụ mà Đức Chúa Trời giao cho chúng ta.

4. Chúng ta đi đến đồng vắng để tá-hiến mình cho Chúa và chức vụ thánh của Ngài.

Bây giờ xin chúng ta lưu ý đến một điều chót về Giăng Báp-tít:

V. Phương - cách Giăng Báp - tit đã dùng để dọn đường cho Chúa.

Có lẽ chúng ta tưởng rằng Giăng Báp-tít sẽ dọn đường cho Chúa bằng cách hội-họp và hô hào đoàn-kết các phe trong xã-hội Do-thái hầu cho toàn dân có sự hiệp một để tiếp đón Đấng Mê-si. Nhưng ông không làm như vậy.

Hay là chúng ta nghĩ rằng Giăng Báp-tít sẽ xin yết kiến tổng đốc Giu-đê là Bôn-xơ-phi-lát để được đế-quốc La-mã công-nhận Đấng Christ là Đấng Mê-si của dân Do-thái và Cứu-Chúa của thế gian, — cũng không có.

Có lẽ chính mình Giăng sẽ thành-lập một phe mới và tìm đủ mọi cách vận động các phe Pha-ri-si, Sa-đu-sê, hội-đồng các trưởng lão ủng hộ ông, — cũng không có.

Có lẽ nhận thấy Giăng Báp-tít không theo những cách ấy nên chúng ta khiển trách ông : Có phải ông tưởng rằng ông sẽ thành công ngoài sự ủng hộ của các phe khác chăng ? Thật vô lý ! Làm thế nào ông thành công được vì công việc của ông cũng chưa được đế-quốc La-mã công nhận. Chúng ta chắc chắn rằng những cố-gắng của ông sẽ bị thất bại.

Như vậy làm cách nào Giăng Báp-tít dọn đường cho Chúa Jê-sus ?

Tôi xin đọc lời Chúa :

« *Lúc ấy Giăng Báp-tít đến giảng đạo trong đồng vắng xứ Giu-đê rằng các người phải ăn-năn, vì nước thiên-đàng đã đến gần* »
Math. 3 : 1-2.

Lúc ấy Giăng đến giảng — không phải tổ-chức.

Lúc ấy có tiếng kêu — không phải hô hào đoàn-kết.

Lúc ấy Giăng đến làm chứng — không phải làm việc.

Nhưng Giăng Báp-tít giảng về cái gì ?

« *Nước thiên-đàng đã đến gần.* »

Nước Đức Chúa Trời nghĩa là Đấng Chí Cao ở trên trời cầm quyền và quản-trị trên loài người, trên mọi nước và khắp cả thế giới, Đó là nước Đức Chúa Trời.

Nhưng ai sẽ thành-lập nước này ?

Có phải chúng ta chăng ? Không phải bèn là chính mình vua, là Đấng Christ.

Đó là lý-do Giăng Báp-tít đã giảng về Ngài và nước Ngài.

Các yếu điểm trong sứ-điệp của Giăng Báp-tít là Đấng Christ, là Vua của nước Đức Chúa Trời.

Thưa quý vị, lẽ-thật này cũng phải là yếu-điểm trong sứ-điệp mà chúng ta giảng ra.

Ngài là Chúa trên muôn chúa.

Ngài là Vua trên muôn vua.

Ngài là Đấng vinh hiển đời đời.

Trong lẽ-thật này chúng ta có đủ tài liệu để giảng trọn đời, ấy là Đấng Christ là Vua vinh-hiến trong nước Đức Chúa Trời.

Thưa quý vị, Giăng Báp-tít biết rằng nước Đức Chúa Trời phải bắt đầu trong lòng của loài người ; vì vậy ông ra một điều kiện để tiếp đón Ngài, ấy là phải ăn-năn tội-lỗi, phải hối-cải phải có một hành-vi cử-chỉ mới.

Nhưng có một điều mà Giăng Báp-tít chưa hiểu về nước Đức Chúa Trời. Nước ấy không thể nào bao phủ khắp đất cho đến khi được lập nên trong lòng của loài người trước đã.

Nước Đức Chúa Trời không phải là thuộc về thế-gian. Dầu vậy, một ngày kia sẽ bao phủ thế-gian.

Giăng Báp-tít tưởng rằng ngày thành-lập nước Đức Chúa Trời trên đất đã đến rồi, nhưng ông sai lầm.

— Dân Do-thái cũng sai-lầm.

— Biết bao nhiêu người ngày nay cũng sai-lầm.

Đức Chúa Trời không thể nào sai đến chúng ta Vua vinh hiển của Ngài cho đến khi chúng ta nhận Đấng Cứu-thế trước đã.

Dân Y-sơ-ra-ên đã mong mỗi được một vua giải cứu họ ra khỏi ách nô-lệ của đế-quốc La-mã. Nhưng nhu-cầu cần yếu của họ là một Đấng Cứu-thế giải cứu họ ra khỏi tội-lỗi.

(xem tiếp trang 30)

Chỉ 10 năm sau khi ông từ-trần,
bản tín điều của ông đã trở nên
giáo điều căn-bản của một giáo-
hội Tin-lành lớn nhất trong toàn
thế giới.

MARTIN LUTHER

— Faith Coxe Bailey

(tiếp theo)



Ảnh Martin Luther

GI Á O hoàng đã trả lời Luther. Một sắc lệnh của Giáo Hoàng gửi đến tay ông ngày 20 tháng 10 năm 1520. Luther bị kết tội vi phạm 41 điều về tin ngưỡng và liệt vào hàng giảng tà - giáo. Sách của Luther phải đốt hết, Luther được ân huệ 60 ngày để ăn-năn. Hết hạn này, nếu không hối-cải, không ai được mời Luther vào nhà, cầu-nguyện chung với ông. Vì ông Luther sẽ bị dứt phép thông-công với giáo-hội La-mã. Ông sẽ thành một kẻ sống ngoài vòng pháp-luật.

Chỉ có một việc phải làm, và Luther đã thi hành khi gần mãn 60 ngày ân huệ. Trong sân Đại học Wittenberg, Luther nhóm lên một đám lửa và ném sắc lệnh của giáo hoàng vào trong, giày phứt sắc lệnh chỉ còn là những tàn lửa. Tuyền hầu Frederick the Wise không tra tay hại Luther. Hoàng đế Charles lúc ấy cai trị trên thánh quốc La-mã, truyền lệnh đem Luther ra tòa công-luận. Ngày 6 tháng 3 vua Charles cho đưa Luther đến La-mã. Ông sẽ phải hầu tòa công-luận.

Suốt dọc đường, Luther nhớ lại những lời Giáo hội nghị ở Constance xử tội John Hus khi xưa : « Chúng ta không đồng tin ngưỡng với kẻ tà giáo. » Hus cũng đã được đưa về La-mã một cách an toàn. Nhưng Luther lại nhớ đến đồng củi cao ngất đợi chờ Hus. Tuy vậy ông dục xe chạy mau hơn. Dù thế nào đi nữa ông cũng phải bảo vệ chân

lý. Nếu bây giờ thối chí thì những tranh đấu vừa qua chẳng hóa ra vô ích hay sao ?

Ngày 17 tháng 4 năm ấy, Luther được dẫn vào phòng hội nghị. Căn phòng thật chật hẹp. Cuối phòng là chỗ Vua Charles ngự. Những tán nhiều màu trên đầu vua lộng lẫy như trong những kỳ đại lễ. Thành ghế nạm vàng lóng lánh nhô cao, hơn mái tóc quăn của vua một ít. Sát tường có một hàng vệ sĩ. Trước mặt Hoàng đế có bày một cái bàn dài, trên để những sách của Luther. Luther đứng trước ngai vàng, mặt sẫm đen.

Một người nói : « Nhà ngươi hãy trả lời thẳng những câu hỏi nghe không ? đừng có dài dòng »

— « Những sách này phải của nhà ngươi không ? »

— « Phải »

— « Nhà ngươi có chịu rút lại nội dung hay không ? »

Một ý nghĩ thoáng trong đầu óc Luther « Ai chối ta, ta cũng không nhận người ấy trước mặt Cha ta » Phải trả lời thẳng ư ? Không đầy đủ ý nghĩa. Ông xin có thì giờ để suy nghĩ. Họ cho ông trì hoãn một ngày.

Đêm ấy, Luther không ngủ, ông đếm từng hồi chuông báo giờ và cầu-nguyện cho đến sáng. Sáng hôm sau, ông đã sẵn sàng. Ông lại đứng trước quang cảnh uy nghi của cuộc thẩm vấn. Câu hỏi lại được nhắc lại :

— « Người nhất định bênh vực những sách đó sao ? »

Luther trả lời thật chậm rãi :

— « Những sách này gồm ba loại. Loại thứ nhất trình bày về việc thờ phượng thiêng liêng, loại này thì ai cũng khen ngợi, kể cả những kẻ thù của tôi. Loại thứ nhì, chống lại quyền hành của Giáo-Hoàng, tôi nhận là có. Loại thứ ba, chống lại một số người, tôi cũng thú nhận là có hơi quá đáng ở một vài chỗ.

Mặt người thẩm vấn sát lại gần Luther.

— « Thôi thôi đủ rồi. Người cứ trả lời thẳng đi. Có chịu hủ đi không ? » Luther nghe có tiếng củi nổ lách tách đầu đó. Ông mạnh bạo bước tới. Đức Vua cùng những công hầu bá bước cúi mình về phía trước để nghe cho rõ câu trả lời quan trọng.

— « Vì bề hạ và quý quan muốn tôi trả lời thẳng, tôi xin thưa thật cặn kẽ : Lương tâm tôi bắt buộc tôi. Lời Đức Chúa Trời chế ngự tôi. Tôi chỉ chịu thuyết phục khi nào quý vị dùng lời của Đức Chúa Trời. Tôi không thể mà cũng quyết định không sửa một chút gì, vì tôi không thể hành động trái với lương tâm tôi. Tôi quyết giữ vững lập trường của tôi. Đức Chúa Trời trợ giúp tôi. »

Ngay lúc ấy, những tiếng ồn ào nổi lên, rồi họ la hét lên giận dữ. Hoàng đế bỏ ra ngoài. Công hội giải tán.

Ngày 26 tháng 5 Hoàng đế ký sắc lệnh Worms. Người ta bảo ông là quý mặc áo thầy tu. Người ta sẽ bắt ông giao cho Hoàng-đế. Ông đã trở thành một kẻ vi phạm luật Giáo-hội và Quốc-gia. Ông

định sẽ thừa dịp đêm tối trốn về Wittenberg. Sự an ninh của ông thật mong manh.

Trên con đường ngoằn ngoèo xuyên qua rừng rậm và dọc theo ven núi, đầy những bóng mờ ảo. Bỗng nhiên có những bóng đen chuyển động và tiến lại gần. Một đoàn người ngựa vây quanh Luther. Họ nhanh nhẹn ôm lấy ông và biến mất vào đêm tối. Bọn người tùy tùng Luther quay cuồng hoảng sợ. Nhưng Luther cười thăm. Ông không dám tiết lộ cho họ rằng việc đã được tính trước. Đoàn người ngựa ấy là của Tuyển hầu Frederick the Wise. Họ đem Luther đến một lâu đài hẻo lánh ở tận Wartburg.

Ngay trong lâu đài cũng không ai biết ông là Luther, một kẻ tội phạm. Ông đã ngụy trang trong tấm áo hiệp sĩ và mang tên là Junker George. Ông sống ở đấy một mình.

Nhưng chính trong nơi vắng vẻ ấy ông đã gặp Đức Chúa Trời mật thiết hơn. Ông lại dùng thời giờ để viết sách. Ông viết tin điều và bình giải thi thiên. Tiếp theo là cuốn phê bình kinh Thánh-Mẫu. Nhưng quan trọng hơn cả là việc dịch Kinh-thánh Tân-ước ra Đức ngữ. Tuy ở nơi xa xôi này ông cũng nghe những tin tức từ Wittenberg và từ những miền khác trong lãnh thổ Đức. Tân giáo hội đang trưởng thành. Giáo-hội của những người tin đồ đã công nhận đức tin cải chính của Luther đề xướng. Họ đã phá bỏ các lễ thói cũ. Gỡ những bức họa thánh trong nhà thờ, đập tan những tượng hình, tấn công các tu sĩ vẫn còn giữ mãi thánh lễ Misa cổ xưa.

Luther không bằng lòng khi nghe những điều ấy. Ông bảo :

« Hành động như thế là làm, những hình hài bên ngoài không đáng để ý đến, chúng ta chú trọng về sự thay đổi ở bên trong. »

Nhưng ở mãi Wartburg, ông không thể ngăn cản hết những hành động ấy. Vì vậy dầu không phép, ông cứ liều về Wittenberg. Ông mặc áo hiệp sĩ, đeo kiếm ngang hông bước vào giáo đường Castle trước nhất. Ngay khi ông bước vào cửa nhà thờ, một hòn đá bay vào một tấm kính màu, kính vỡ nát ra. Luther tức giận lắm, ông chạy ra tìm được kẻ ném đá mà bảo : « Đừng hành động bỉ ối như thế nữa. Không ích lợi gì đâu, chỉ có hại cho công việc của Đức Chúa Trời thôi. Chúng ta phải hoán cải tấm lòng trước rồi mới sửa đổi cách trang hoàng nhà thờ.

Phương pháp của Luther tuyệt hảo. Trường Đại học được tổ chức có qui củ như trước và sự canh tân giáo hội cứ tiếp tục. Năm 1525 Luther thành hôn với Katherine Bora một cựu nữ tu đã hoán cải theo đức tin mới. Hai ông bà sinh hạ được mấy con trai và gái.

Luther vẫn còn nhiều việc phải đảm trách. Ông tiếp tục dạy học, và lo tổ chức giáo hội. Ông không bao giờ bỏ hi vọng rằng một ngày kia sẽ canh tân được toàn thể giáo hội La mã hay ít ra cũng canh tân được giáo hội ở Đức, ông muốn đưa mọi người đến chân lý.

Ông tưởng dịp may đã đến trong năm 1530 khi có hội nghị ở Augsburg. Hội nghị đã được triệu tập để nghe thuyết trình về những giáo điều của Luther, của Giáo-hội La-mã và có lẽ của cả nhóm Anabaptist nữa. Họ sẽ bỏ thăm chấp nhận một giáo điều chân chính nhất để phổ biến cho toàn thể nước Đức. Luther không có quyền tham dự hội nghị. Nhưng ông đã gặp Melan-chthon và những người ra mắt Vua Charles ở một lâu đài hẻo lánh tại Coburg. Ông dặn họ : « Hãy đọc thật kỹ những gì tôi đã viết, phải trình bày cho đủ những điểm sau này : Đức Chúa Trời, Tội lỗi nguyên thủy, Con Đức Chúa Trời, sự xưng công-bình.

Mỗi đêm ông mong gặp Melan-chthon hi-vọng được nghe tin hội-nghị chấp-nhận tin-điều của mình. Nếu được như vậy thì toàn thể hội-thánh Đức Quốc sẽ được canh tân, và giáo-hội cải-chánh sẽ được nhà nước bảo trợ. Luther dặn Melan-chthon phải trình-bày cho rành mạch về những điểm mà giáo-hội La-mã mâu-thuẫn với Kinh-thánh.

Nhưng Hoàng đế không chấp nhận những giáo điều của ông và cấm phát hành, tàng trữ sách vở của Luther trừ tác.

Ông tự hỏi rằng : cả đời sống tranh đấu của mình có trở-thành vô-ích hay không ? Lúc ấy không thể biết được. Mà cho đến năm 1546, khi ông từ-trần. Ông cũng không biết rằng sau 10 năm giáo-huấn giảng dạy, Bản tin điều của ông đã dần trở thành giáo-điều căn-bản của một giáo-hội Tin-lành lớn nhất trong toàn thế-giới. Chính ông đã thật sự canh cải giáo-hội của Đức Chúa Trời.



JÉSUS ĐÃ CHẾT VÌ TÔI

Vì anh, vì đê cứu người ăn năn.

*Xé màn che — Hủy cách ngăn
làm sinh tế mở Thiên Đường độ sanh.*

*Đầu tôi Chúa xúc dầu tràn
Thành thơi nản nét cung đàn buồn vui.*

*Dù chân đi giữa bụi đời
Phương đông chẳng sợ phương đoài
chẳng lo.*

*Tâm thành gửi mấy vần thơ.
Bao nhiêu đèn đáp cho vừa
« Yêu-Thương » ? ...*

10/64

letinhlan

Phan-Rang

TRẢ XONG SỰ HỨA NGUYỆN

Lungson

HỒ M nay tôi muốn cùng quý độc giả suy nghĩ về một vấn đề quan-trọng : ấy là phải trả xong sự hứa nguyện. HỨA NGUYỆN là một danh-từ tốt đẹp mà mọi người thường thích dùng và rất dễ nói đến. Nhưng trả xong sự hứa nguyện là một điều rất khó. Vì e sợ cho những bạn chỉ dùng danh-từ này để trấn-an tâm-linh mình khi được cảm động trong một thì giờ nhóm đặc-biệt nào đó, nên Kinh-thánh dạy chúng ta rõ rằng: « Thà đừng khấn hứa... » hơn là khấn hứa thật là nhiều mà chẳng bao giờ làm trọn lời hứa mình.

Sự thất-bại thường-xuyên của chúng ta trong đường lối hầu việc Chúa chính là không lo trả xong sự hứa-nguyện của mình, dù chỉ là một lời hứa rất nhỏ, hay ngược lại hứa rất nhiều, rất lớn mà khi thực hiện thì rất nhỏ, rất ít. Tục ngữ Việt-nam gọi điều đó là « Đầu voi đuôi chuột. »

Đức Chúa Trời không chịu khinh dễ đâu vì hễ ai gieo giống chi lại gặt giống ấy. Ngày nay các bạn và tôi chỉ gieo ra những lời hứa suông hay là dối trá với Chúa, thì chắc chắn ngày gần đây chúng ta sẽ gặt lấy sự thất bại, buồn-bã.

Hơn một lần, chúng ta thường bắt gặp những người từng hứa-nguyện cách tha thiết với Chúa về việc này việc kia trong những cuộc họp bạn thanh-niên, bồi linh Hội-thánh hay là trong những hoạt-động chứng-đạo, thăm viếng và dâng tiền cho Chúa; nhưng chờ đợi mãi chúng ta chưa thấy họ khởi sự hành-động theo lời hứa-nguyện của mình trong một điểm nào. Đó là một thực-trạng đáng buồn cho Hội-thánh chung. Ta có thể nhận thấy ngay rằng bạn ấy chẳng những đã lừa dối chính mình, lừa dối thanh-niên, Hội-thánh, nhưng còn lừa dối chính cả Chúa nữa. Nguy hiểm vô cùng !

Lẽ thường, khi muốn cho một ai ở bất cứ địa-vị nào kính mến và tin cậy mình, thì điều cần yếu là luôn luôn phải giữ và làm đúng lời hứa của mình đối với người ấy. Nếu chúng ta đặt một người nào vào tình-trạng bị lừa dối mãi thì nhất định chúng ta không xứng-đáng cho ai tin-tưởng và mến-phục.

Một lỗi lớn của chúng ta ngày nay là thường đặt Chúa ở trong tình-trạng bị lừa gạt thường-xuyên như vậy. Thử hỏi chúng ta có đáng

cho Chúa yêu-dấu và ban ơn-phước cho chúng ta hay không? Tôi mong bạn hãy để một vài giây phút suy-gẫm lại thực-sự này mà có lẽ cũng đã xảy đến cho chính bạn rồi!

« Trả xong sự hứa nguyện »
Đó là một thành công lớn lao nhất của chúng ta, dù lời hứa nguyện ấy rất nhỏ, và đó cũng là con đường tốt đẹp dẫn bạn và tôi đến nguồn hạnh-phước thật trong Chúa. Tôi tin quyết điều này: Mỗi lần bạn và tôi trả xong sự hứa-nguyện thì tâm-hồn chúng ta sẽ tràn ngập sự vui mừng khó tả xiết. Ta sẽ thấy đời mình tươi-đẹp thêm lên trong Chúa. Trả xong sự hứa-nguyện

trước mặt Chúa tức là chúng ta đã đạt được một bước tiến thật-sự trong sinh hoạt Hội-thánh và hầu việc Đức Chúa Trời. Danh Chúa sẽ càng thêm vinh-hiễn khi chúng ta cùng nhau trả xong sự hứa-nguyện của mình.

— Bạn đã hứa - nguyện với Chúa điều gì ?

— Bạn đã trả cho Chúa được bao nhiêu ?

— Bạn còn thiếu của Chúa bao nhiêu điều chưa trả ?

Mong bạn hãy trả xong cho Chúa chính hôm nay.



TÌM HIỂU

(tiếp theo trang 9)

2. Chúng ta liệt-kê rành rẽ những vấn đề sẽ cầu-nguyện.

3. Chúng ta cầu-nguyện thành tiếng chứ không cầu-nguyện thầm trong tư-tưởng. Trong khi cầu-nguyện, chúng ta phải bắt đầu bằng những lời tôn vinh cảm-tạ Chúa và sau đó trình những vấn-đề của chúng ta. Sự cầu-nguyện không phải chỉ là xin điều sở ước mà còn là sự gặp-gỡ Đức Chúa Trời để cảm tạ, ca ngợi và nghe Ngài dạy bảo. Chúa Jêsus dạy rằng: « Khi các người cầu-nguyện hãy vào phòng riêng đóng cửa lại. » Phòng riêng đây là sự yên tĩnh của tâm-hồn, những cánh cửa là những ngã suy tư. Muốn được sự yên-tĩnh, chúng ta đọc và suy gẫm lời Chúa; muốn tâm-trí khởi đi vào những ý-tưởng phức-tạp, chúng ta nghĩ đến sự vinh-hiễn của Chúa, xác định rõ những vấn-đề cầu-nguyện và nói lên thành tiếng. Nhiều người thánh của Đức Chúa Trời đã thực hành những phương cách kể trên và đã bước vào những cảm thông với Cha yêu dấu của chúng ta và nhận được những điều cầu mong chính đáng.

GHI MUA THÁNH-KINH BÁO NĂM 1965

GỞI NGAY TÊN ĐỘC - GIẢ VÀ BƯU - PHIẾU VỀ TÒA BÁO

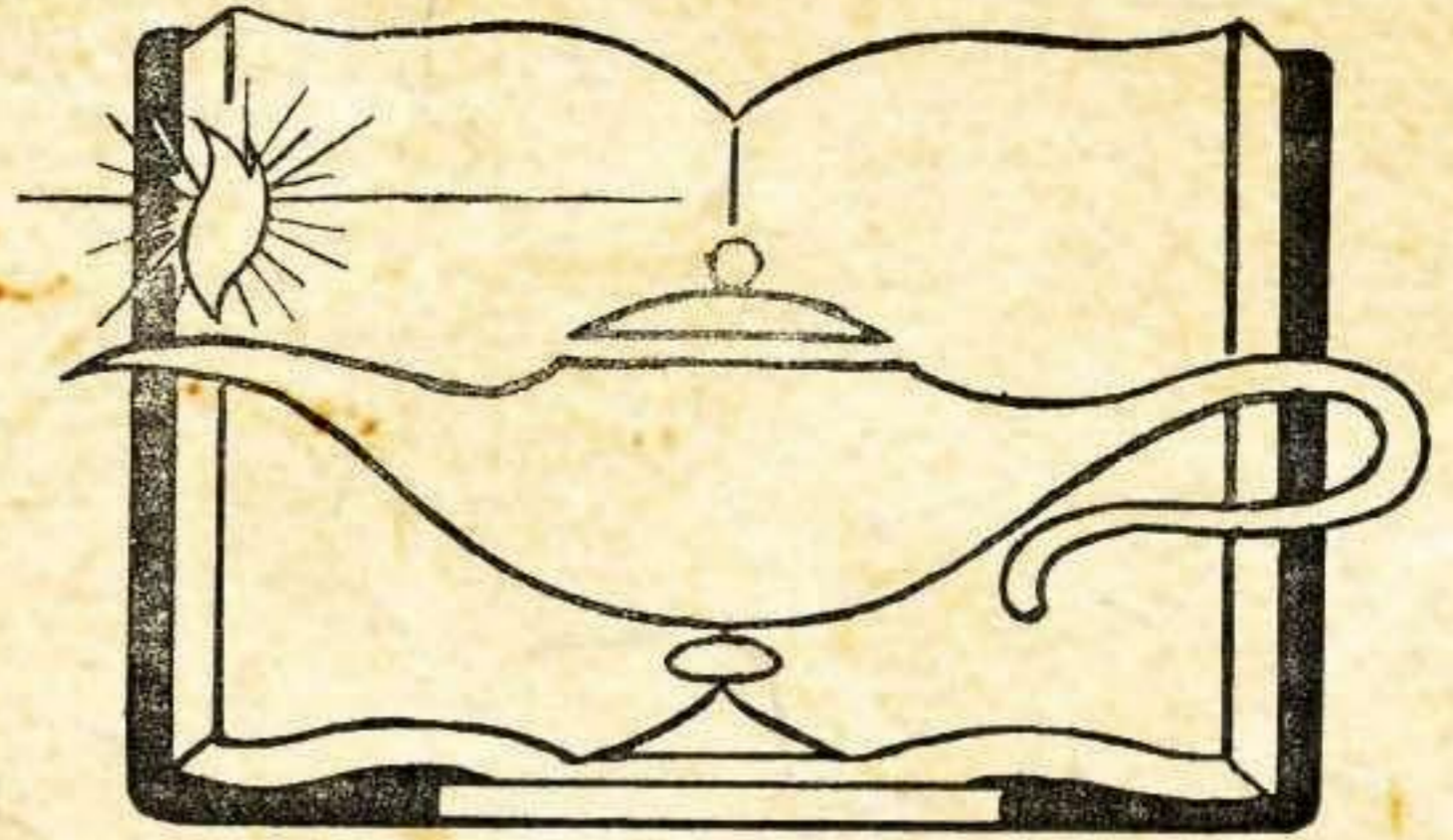
*Bắt đầu từ số báo sau, xin Quý vị ghi mua Thánh-Kinh Báo năm 1965.
Kính xin Quý vị Độc-giả cố-cựu cứ tiếp-tục. Cũng nhờ cò-động thêm độc-giả mới.*

MỖI GIA-ĐÌNH NÊN CÓ MỘT TỜ THÁNH-KINH BÁO

THÀNH-KINH

ĐẠI - CƯƠNG

M. S. Quoc Foc Wo biên-dịch



XIV — ĐẠI-CƯƠNG SÁCH SỬ-KÝ II

Câu chìa khóa : 20 : 20

Lời chìa khóa : « Hết lòng tìm kiếm Đức Chúa Trời » (30 : 19).

Yếu-chỉ : Tìm cầu Chúa và phục-sự Ngài là sự nhu-cầu của đời tôn-giáo và là bí-quyết của sự sinh-hoạt đặc-thắng.

Quan-điểm chính-xác là quan-trọng

Một nhóm du-khách đi du-lãm một nơi cổ-tích thắng-cảnh của xứ Ai-cập xong, họ trở về lữ-quán, ai nấy đều đem bút-ký của mình ra mà so sánh lẫn-nhau và thảo-luận. Họ đều lấy làm kỳ lạ vì thấy rằng lời báo-cáo của họ không ai giống ai cả, nên họ bắt đầu bàn-cãi cùng nhau, đến nỗi có thể gây nên sự-kiện nghiêm-trọng. Trong họ có một vị niên-trưởng là một du-khách có kinh-nghiệm, lúc ấy đứng ra hòa-giải mà rằng : Các sự ghi-chép của các bạn đều là đúng cả, sở-dĩ có chỗ bất-đồng, là vì mỗi người đối với những sự vật mà mình xem-xét đều có cái quan-điểm khác nhau mà thôi. Cho nên trong khi chúng ta nghiên-cứu mỗi một sự-kiện chép trong sách Sử-ký này, trước hết cần phải có cái quan-điểm chính-xác đã. Chúng ta phải chú-ý rằng, trong hai sách Sử-ký của tuyển dân riêng của Đức Chúa Trời, chúng ta cần phải lấy lập-trường tôn-giáo và thuộc-linh mà xem-xét, chớ không nên lấy lập trường của chính-trị và

quan-điểm của loài người mà xem xét. Đây xin giải-thích như dưới :

Sự phân-biệt giữa sách các Vua sách Sử-ký

1) Tại I Vua 7 : 8 cho ta biết rằng vua Sa-lô-môn có xây cho con gái Pha-ra-ôn mà mình đã cưới một cái cung, nhưng sách II Sử-ký 8 : 11 thì cho chúng ta biết rằng cung ấy không có xây tại thành Giê-ru-sa-lem ; vì Sa-lô-môn nghĩ rằng mặc dầu con gái Pha-ra-ên là vợ mình, song Giê-ru-sa-lem là một thành thánh. Không nên để cho người nữ thờ hình-tượng ở tại đó.

2) Sự bội nghịch của Giê-rô-bô-am chỉ có sách Sử-ký là nói rõ rằng người chẳng những thờ con bò bằng vàng mà thôi, lại còn thờ ma quỷ nữa. (Sử-ký II 11 : 15 Hai chữ « dê đực » trong câu này bản Hán văn dịch là « Quỷ-ma ».)

3) Đối với công-trạng cứu-vớt của vua A-bi-gia, trong sách các vua không hề ghi-chép, song trong sách Sử-ký (II Sử-ký

13 :) chúng ta được thấy bài giảng kính-kiền (câu 5-12), lời cầu-nguyện và sự thắng địch của người (câu 14, 18).

4) Chỉ có sách Sử-ký cho chúng ta biết về A-sa, một trong các vua hiền bên nước Giu-đa trong cơn bệnh-hoạn sau cùng đã không có cầu-hỏi Đức Giê-hô-va (II Sử. 12 : 16); còn một vua hiền nữa là Giô-sa-phát (II Sử. 17 : 1), tuy rằng vua có mạnh-mẽ tự-cường, song trong 3 việc, người đã phạm tội khi liên-minh với bên Y-sơ-ra-yên :

1. Về việc hôn-nhơn (II Sử. 21 : 6)
2. Về việc quân-sự (II Sử. 18 : 3)
3. Về việc doanh-thương (II Sử. 20 : 35, 36).

Còn về việc A-tha-li đã phá đền thờ Đức Chúa Trời, và làm ô-uế vật thánh (II Sử. 24 : 7); với vì sao Đức Chúa Trời đã giáng họa bệnh phung cho vua Ô-xia (II Sử. 26 : 16-21), thì cũng chỉ chép trong sách Sử-ký mà thôi.

5) Chính - tích của vua Ê-xê-chia chia làm hai phần lớn : A. Sự thành-tựu về mặt quân-sự và về mặt chính-trị; B. Sự cải cách về chế-độ tôn-giáo (có sự sửa đổi nghi-thức về cuộc thờ-phượng trong Đền-thờ).

Trong sách Các Vua chỉ dùng 3 câu để ghi việc cải-cách tôn-giáo của vua (II Vua 18 : 4-6); nhưng trong sách Sử-ký thì dùng đến 3 chương mà chuyên luận về việc ấy (II Sử. 29 : — 31 :). Song về quân sự, thì ngược lại sách Các Vua dùng đến 3 chương mà ghi chép lịch-sử bắt-hủ của vua; nhưng đối với việc vua cải-cách tôn-giáo thì chỉ có 3 câu lược - thuật mà thôi.

6. Sách II Vua 21 : viết cho chúng ta thấy về những việc phạm tội, làm ác của vua Ma-na-se, nhưng chỉ có sách Sử-

ký (II 33 : 11-13) cho chúng ta được biết Ma-na-se khi bị bắt qua Ba-by-lôn rồi người đã ăn-năn trở lại cùng Đức Chúa Trời, và được trở về Giê-ru-sa-lem làm vua. Bởi vậy người được một tên gọi là « Con trai hoang-đàng của Cựu ước. »

7) Xin chú ý lời « Ngài vui-thích vua, đặt vua ngồi trên ngôi của Ngài. » trong II Sử. 9 : , là chính như lời « Sa-lô-môn ngồi trên ngôi của Đức Giê-hô-va làm vua » trong I Sử. 29 : 23 ; hai lời đó là tương-đồng.

Giáo-huấn trong sách này.

1) Tại trong sách này chúng ta thường thường xem thấy những chữ « tìm kiếm Đức Giê-hô-va » trong các câu này : 7 : 14 ; 11 : 16 ; 14 : 4, 7 ; 15 : 2, 4, 12, 13, 15 ; 17 : 4 ; 19 : 3 ; 20 : 1, 4 ; 22 : 9 ; 26 : 5 ; 30 : 19 ; 31 : 21 ; 34 : 3 ; và xem thêm 12 : 14 ; 16 : 12. Tìm kiếm Đức Giê-hô-va tức là tìm kiếm phước lành, thành-công và thắng lợi.

2) Sự cầu-khẩn và nhờ-cậy Đức Giê-hô-va là bí-quyết của sự thành-tựu có chép rõ trong những câu này 1 : 1 ; 13 : 18 ; 14 : 6, 11 ; 15 : 9 ; 20 : 27 ; 26 : 6, 7 ; 27 : 6 ; 32 : 8, 22 ; lại xem thêm, 24 : 24 ; 28 : 6, 19 ; và xin chú ý 20 : 20.

3. Nếu chúng ta lấy lòng cầu-nguyện mà tra xem các câu Kinh-thánh trong sách này đã trưng ra trên đây cách kỹ-càng thì sẽ được thấy rằng sự giáo-huấn của sách này là : Người nào muốn có nếp sống thật kính-kiền, và đắc thắng thuộc-ling, thì người cần phải tìm-kiếm Chúa, tin-cậy Chúa, vâng theo Chúa, phụng - sự Chúa và kính-mến Ngài. Không làm các điều ấy thì không được đẹp lòng Chúa, cũng không được thỏa nguyện thâm-thiết của linh-hồn mình.

Sự phân chia sách này :

I Đòi vua Sa-lô-môn trị-vì 1 :- 9 :

MỘT Trước trung - thành với Đức Chúa Trời.

HAI Sau lia bỏ Đức Chúa Trời.

II Đòi các vua Giu-đa trị-vì 10 :- 36 :

BA Bội-nghịch và tìm-kiếm Đức Chúa Trời.

BỐN Phụng-sự Đức Chúa Trời.

1) Chúng ta tuy không có thể chia phần sách này bằng cách có đoạn-lạc phân-minh, song sự chia phần trên đây cũng đã khiến cho chúng ta có một cái khái-niệm rõ-ràng đối với sách này rồi ; và đó cũng là cái tổng-cương về lịch-sử thật của tuyến dân của Đức Chúa Trời đã chép trong sách này vậy.

2) Trong thời vua Sa-lô-môn trị-vì và trong 3 năm người kế-vị vua là Rô-bô-am trị-vì (II Sử. 1 : 11 :), dân sự đối với Đức Chúa Trời đều trung-thành cả. Mặc dầu trong lúc tuổi già vua Sa-lô-môn có sa-ngã (sách Sử-ký không chép việc này), nhưng dân-sự vẫn không bị ảnh hưởng. Khi sau vua Rô-bô-am với các bậc đứng đầu của người đều « bỏ luật-pháp của Đức Giê-hô-va » (12 : 1), thì sự trừng phạt của Đức Chúa Trời liền xảy đến với họ (câu 2-4) ; khi họ nghe lời nói của tiên tri Sê-ma-gia thì hạ mình xuống ở trước mặt Đức Chúa Trời (câu 6). Đến đời vua A-bi-gia cũng không đến nỗi xấu quá (13 :).

3) Sách này ghi- chép bốn lần đại-phục-hưng tôn-giáo của nước Giu-đa, lần thứ nhất đã xảy ra trong đời trị-vì của vua A-sa, (15 :). Kể đó, vua Giô-sa-phát noi theo chí của cha mình (17 :- 20 :). Vua từng sai các sứ-giả đi dạy đạo cho dân-sự tại các thành (17 : 7-9 ; 19 : 4). Giô-sa-phát băng-hà, con vua

là Giô-ram (21 :) và cháu vua là A-cha-xia (22 :) kế-vị, Giô-ram bị vợ xấu dụ-dỗ (21 : 6), A-cha-xia nghe mưu xấu của mẹ người (22 : 3), làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va, đưa dân-sự Chúa sa vào tội-lỗi.

4) Cuộc phục-hưng vĩ-dại đã xảy ra trong đời vua Giô-ách trị-vì, do thầy tế-lễ Giê-hô-gia-đa lãnh-đạo (23 : - 24 : 6). Không may vị thầy tế-lễ tốt này qua đời thì vua Giô-ách lại nghe theo lời các quan trưởng Giu-đa mà lia bỏ Đức Giê-hô-va (24 : 17-19), thậm chí giết cả con trai của ân-nhân mình là Xa-cha-ri, vì ông này đã khuyên vua đừng bỏ Chúa (24 : 20-22). Lời lâm-chung của thầy tế-lễ Xa-cha-ri này, từng được Chúa Jê-sus nhắc đến hai lần (Lu-ca 11 : 50-51 ; Ma. 23 : 35-36).

5) Cuộc đại phục-hưng tôn-giáo lần thứ ba đã phát-sinh trong đời vua Ê-xê-chia trị vì (29 : - 30 :). Còn lần thứ tư thì phẫn-khởi trong đời vua Giô-si-a trị vì (34 :).

6) Xin chú-ý về việc chép trong chương 32 :. Người ta thường vì kinh-kiến và trung-thành với Đức Chúa Trời thì nhận được ân-thưởng lạ-lùng ; song sau khi trung-thành, thường hay bị sự thử-thách (Thử rên).

• • •

SỐ ĐẶC BIỆT NOËL

AI MUỐN MUA THÊM SỐ

THÁNH - KINH BẢO NOEL

Đề làm quà cho bạn-hữu, đề làm phần thưởng các cuộc thi, mời các bạn viết thư về Tòa soạn dặn trước vì số in của chúng tôi có hạn.

T. K. B.

THĂM CÁC HỘI - THÁNH Ở AN - ĐỘ, PHI - CHÂU, PHÁP VÀ MỸ

Hồi ký của Mục-sư Đoàn-văn-Miêng

Trong cuộc hành - trình, tôi lấy làm thích thú được xem Kim - Tự - Tháp hùng-vĩ của Ai-cập, sa-mạc Sahara mênh mông của Phi-châu, tháp Eiffel cao ngất của Pháp, nhà chọc trời Empire State 102 tầng, cao hơn 380 thước của Nữu-ước, bảo-tàng viện lộng-lẫy của Hoa-thịnh-Đốn, trụ-sở huy-hoàng của Liên-hiệp-quốc, và nhiều cảnh đẹp, lạ, hay; song chưa có điều gì làm cho tôi thích-thú đến nỗi có một ấn-tượng sâu-xa, một kỷ-niệm lâu dài bằng tình yêu-thương của Đức Chúa Trời đã chan-chứa trong tôi-

từ con cái Ngài ở khắp mọi nơi mà tôi đã có dịp ghé qua.

Khi đến Ấn-độ, Giáo-sĩ Hội-trưởng G. L. Carner đã ra tận phi-trường Bombay niềm-nở đón tôi; khi gặp Hội-trưởng Hội-thánh Ấn-độ, Mục-sư R. P. Chavan, tôi cũng được ông ấy tiếp đón như vậy. Khi ăn ở chung với các nhà lãnh-đạo Hội-thánh gồm có Giáo-sĩ, Mục-sư, Bác-sĩ v. v. họ cũng đối-đãi với tôi một cách trọng-hậu. Trên từng lầu hai không có giường ngủ, nên ai nấy đều mang theo nệm hoặc chiếu rồi trải xuống gạch để nằm. Riêng tôi không có nệm cũng không có chiếu, nhưng được họ tìm cho một giường bố. Tôi lấy làm ngại-ngùng không dám nằm trên giường đang khi bao nhiêu người chung-quanh nằm trên gạch. Tôi van xin họ cho tôi nằm như họ, song họ cố nài - ép tôi phải nằm trên giường. « Chúng tôi nằm đâu cũng được, còn ông là khách của chúng tôi. »

Qua Phi - châu, trong những ngày họp Hội-đồng tại Bouaké, ông Chavan và tôi được các Giáo-sĩ biệt-đãi như khách, nơi ăn chốn ở đều rất chu-đáo. Sau đó, tôi được hân-hạnh cùng đi với ông bà Hội-trưởng Nathan Bailey, Giáo-sĩ G.C. Klein và Giáo-sĩ S. T. Burns thăm các Hội-thánh và các trụ-sở truyền-giáo tại hai xứ Mali và Haute-Volta.

Nơi nào tôi cũng được tiếp đón trong tình thương - yêu thân-mật của Chúa.

Trải cuộc hành-trình, bất cứ nơi đâu, tôi cũng đều thấy Hội - thánh Phước âm Liên-hiệp có cái đặc-sắc là tinh-thần

Tháp
Eiffel ở
Paris
(Pháp)



▲
Tượng Á. Lincoln
Washington
(Mỹ quốc)

truyền-giáo ngoại-quốc. Họ xem đó là lẽ sống, là lý-do tồn-tại của mình. Ngoại trừ một ít nhà thờ mới, còn đa-số nhà thờ Hội-thánh Liên - hiệp đều cũ-kỹ, không còn cân-xứng với các thành-phố canh-tân. Thậm-chí như một chi - hội vừa được thành-lập ở gần thành-phố Pittsburgh do nguyên Giáo-sĩ Pruett chủ-tọa, là chi-hội chưa có nhà-thờ, phải mượn nhà của Chánh-phủ để tạm làm chỗ họp hằng tuần ; dầu vậy họ cũng đã lo cho công-kuộc truyền-giáo ngoại-quốc. Nói tóm, một lời, trọng-tâm của Hội-thánh Phước âm Liên-hiệp là truyền-giáo ngoại-quốc. Nên số tin-đồ có độ hơn 60.000, mà đã gửi 870 giáo-sĩ đem Tin-lành cho 24 nước trong thế-giới. Đồ đồng mỗi năm mỗi tin đồ đã dâng cho công-kuộc truyền-giáo ngoại-quốc 60 mỹ-kim tức vào khoản 6.000\$ Việt-nam. Gương ấy đáng khích-lệ Hội-thánh Việt-nam là đường nào !

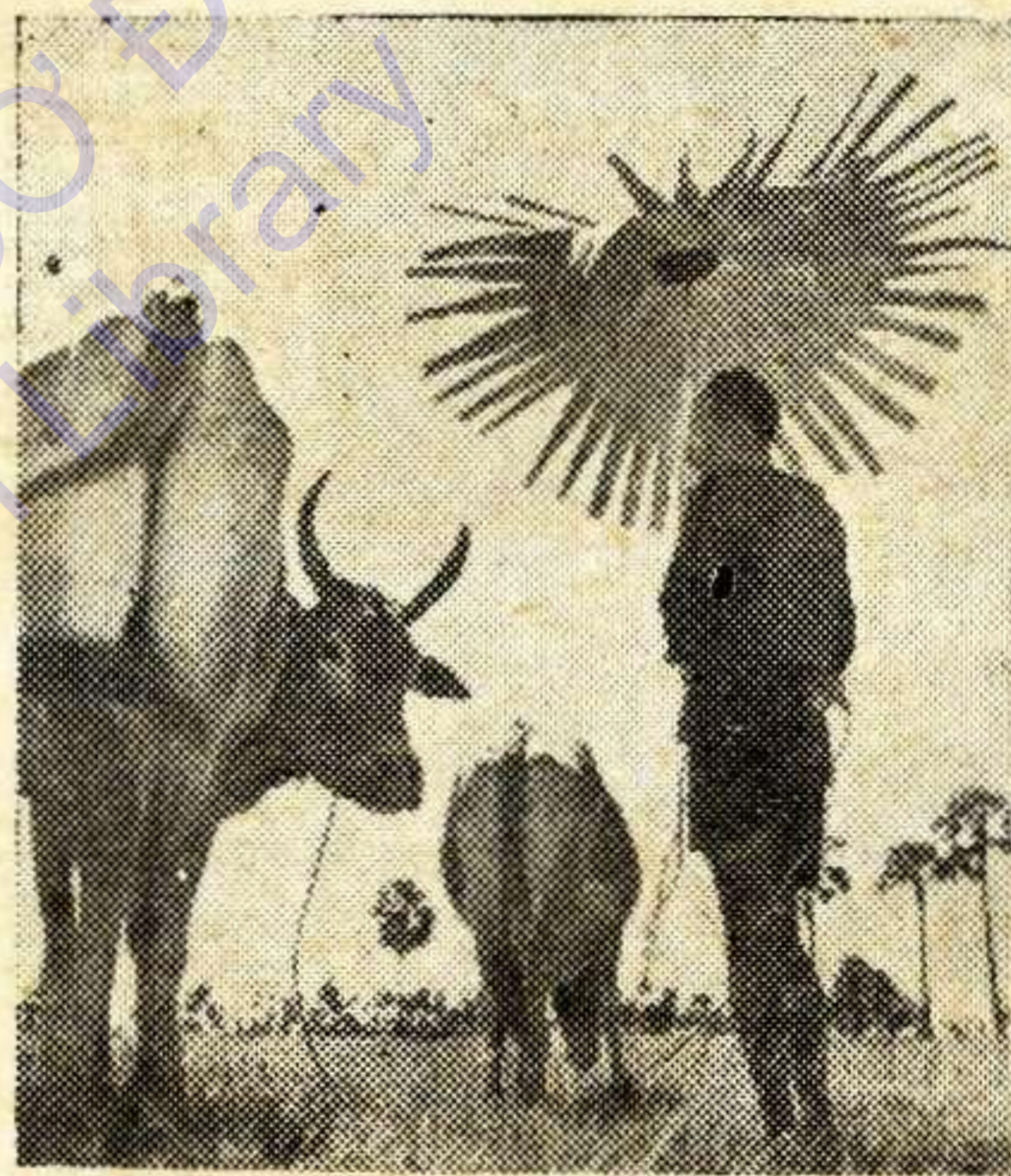
Hội-thánh Mỹ cũng rất quan-tâm đến giáo-dục nhi-đồng, nhưt là Trường Chúa-nhưt. Trọng-tâm của sự xây-dựng một nhà thờ mới là Trường Chúa-nhưt. Cơ-quan này được tổ-chức một cách rất qui-củ : Có những lớp đặc-biệt cho mỗi học viên, có phòng họp của Ban giáo-viên, có phòng họp của Ban Trị-sự, có phòng giữ các em nhỏ sơ-sinh cho đến 4 tuổi để cha mẹ chúng được tự-do họp trong nhà thờ.

Tôi rất thỏa lòng trong chức-vụ về những ngày thăm-viếng các Hội-thánh ở Ấn-độ, Phi-châu, Pháp và Mỹ. Tôi được biệt - đãi như trên đã kể không phải vì cá-nhân tôi, nhưng vì tôi đại-diện cho Hội-Thánh Việt-Nam. Chúa đã ban cho tôi đặc ân đó không phải tại tôi có gì xứng-đáng, nhưng tại tình thương-yêu vô-hạn của Ngài đối với Hội-thánh. Tôi luôn luôn cảm động khi hát câu này của bài Thánh ca số 364 : « Nầy là bài mà đời đời lòng hoan-ca mãi. Ôi, sao Jê-sus yêu được kẻ khốn-nạn này. »

Tôi chân-thành cảm ơn Hội Truyền-giáo đã cho tôi dịp tiện quý nhưt đó,

cũng như sẵn-sàng nâng-đỡ tôi trong mọi cảnh-ngộ.

Chưa có lần nào tôi đi xa và đi một mình như lần này. Năm 1961 tôi đi dự Hội-đồng Đông-nam Á tại Phi-luật-tân với qui ông Nguyễn-văn-Vạn, Mục-sư Phan-văn-Tranh và 2 Giáo-sĩ Carlson, Mangham. Năm 1962 tôi đi dự Hội-đồng Thông-công Thế-giới tại Hongkong với Giáo-sĩ Sawin, năm 1963 tôi đi dự Hội-đồng Hội đọc Kinh-thánh tại Tân-gia-ba với Giáo-sĩ Contento. Nhưng lần này tôi đi một mình đến Bombay (Ấn-độ), rồi đi với Mục-sư Chavan đến Côte d'Ivoire, kế đi một mình từ Bobo - Dioulasso (Haute-Volta) đến Paris và New York, và từ San Francisco về đến Saigon. Trước khi đi, lòng tôi cảm thấy bàng-



Con bò cái là hình ảnh đặc-sắc của Ấn-độ

hoàng lo sợ. Song Chúa đã dùng lời an ủi tôi : « Hãy vững lòng bền chí, chớ run-sợ, chớ kinh-khủng ; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi vẫn ở cùng trong mọi nơi ngươi đi » (Giô. 1 : 9). « Dừng sợ, vì ta ở với ngươi ; chớ kinh-khiếp, vì ta là Đức Chúa Trời ngươi ! Ta sẽ bỏ sức cho ngươi, lấy tay hữu công-bình ta mà nâng-đỡ ngươi » (Ê-sai 42 : 10). Cảm ơn Chúa, sự thành-tin của

(xem tiếp trang 29)

DÒNG DỜI NGƯỜI NỮ

Bà Thanh-Hà soạn

TRONG vòng chị em chúng ta chắc không ai là không biết Ê-va. Ê-va là người đàn-bà đầu-tiên xuất-hiện trên mặt đất. Kinh-thánh cho chúng ta biết rõ một vài đặc-điểm của cá-nhân bà, do đó chúng ta có thể tìm được đôi sự dạy-dỗ riêng cho giới phụ-nữ chúng ta là hậu-tự của bà.

I. Ê-VA, NGƯỜI NỮ ĐẦU-TIÊN

Sáng-thể Ký 3 : 20 chép rằng « A-đam gọi vợ là Ê-va, vì là mẹ của cả loài người. » Trở lại đoạn 2 : 21, 22 chúng ta thấy cách Chúa dựng nên Ê-va khác với cách Ngài đã dựng nên A-đam. Khi dựng nên A-đam, Đức Chúa Trời lấy toàn bụi-đất nắn nên thân-thể ông trong khi dựng nên Ê-va Ngài đã lấy một xương sườn của A-đam để tạo nên bà. Cho nên khi thấy người nữ mà Đức Chúa Trời đưa đến cùng mình, A-đam đã thốt lên : « Người này là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi mà ra. Người

này sẽ được gọi là người nữ, vì nó do nơi người nam mà có » (Sáng. 2 : 23).

Một nhà bình-luận và cũng là nhà giải-nghĩa Kinh-thánh trứ danh xưa — ông Matthew Henry — đã nói một cách hài-hước rằng « Người đờn ông được dựng nên bằng thứ bụi đất đã được lọc rồi, nhưng người đờn-bà được dựng nên bằng thứ bụi đất đã được lọc những hai lần. » Và ông nói tiếp « Người đờn-bà được dựng nên bằng một xương sườn của người đờn ông, may lắm là Chúa không dùng

xương sọ của A-đam để tạo nên Ê-va. Nếu Ê-va được dựng nên bằng xương sọ của A-đam thì chắc rằng người đờn-bà sẽ cầm quyền và cai-trị đờn ông. Và Chúa cũng không dùng xương chơn của A-đam trong cuộc sáng-tạo đó, nếu thế chắc người đờn ông sẽ khinh-thường, sẽ chà-đạp người đờn-bà. Đức Chúa Trời đã dùng xương sườn để dựng nên Ê-va, do đó đờn-bà đồng đẳng với đờn-ông. Xương sườn ở dưới cánh tay người đờn-



ông là để người đờn-ông bảo-vệ người đờn-bà, xương sườn nằm gần quả tim để người đờn-ông thương-yêu quý-mến.» Từ trước đến nay nếu có ai coi thường vợ mình, chẳngthương-yêu vợ mình, không làm tròn bổn-phận với vợ mình thì khá nhớ rằng vợ mình chẳng phải được dựng nên bằng xương chơn. Kinh-thánh cũng khuyên rằng « Ai yêu vợ mình, thì yêu chính mình, vậy » (Êph. 5 : 28). Và nếu có chị em nào cố ý lấn-áp chồng mình, vì kẻ mình có học-thức, có tiền-tài, có danh-vọng hơn chồng rồi thiếu sự kính-trọng chồng, chị em ấy nên biết rằng mình không phải được dựng nên bằng xương sọ nên muốn leo lên đầu lên cổ chồng lúc nào cũng được đâu. Kinh-thánh đã khuyên các bà « Phải vâng-phục chồng mình như vâng-phục Chúa » (Êph. 5 : 22).

Thế thì, phụ-nữ có bổn-phận giúp-đỡ chồng, cả hai đồng một thể-yếu, cùng được Đức Chúa Trời dựng nên tuy rằng cách-thức dựng nên có khác nhau. Do đó không ai có quyền trọng giới này mà khinh giới kia. Đức Chúa Trời chẳng những dựng nên A-đam và Ê-va mà Ngài còn làm lễ thành-hôn cho hai người nữa. Quả là một cuộc hôn-nhân rất long-trọng, một gia-đình đầy hạnh-phúc một đôi lứa vô tội với tình thương sâu-đậm vì chính Đấng Tạo-Hóa đã tác-thành giai-ngẫu. Địa vị người nữ đầu-tiên thật vinh-hạnh biết bao !

Chúng ta thử kiểm-điểm lại xem ngày nay gia-đình của chúng ta có được Chúa ở cùng, chúc-phước như khi ta mới làm lễ thành-hôn chăng ?

II. Ê-VA, NỮ-TỘI-NHÂN ĐẦU-TIÊN

Sau cuộc hôn-duyên thánh-khiết ấy Đức Chúa Trời đã ban một cấm-lệnh : Hai người có quyền ăn mọi hoa-quả trong vườn duy cây biết điều thiện và điều ác

mọc ở giữa vườn thì không được ăn đến. Nhưng quỷ Sa-tan — kẻ thù của Đức Chúa Trời — thấy cảnh đầm-ấm của vợ chồng A-đam, thấy cảnh vườn xanh tốt, với hoa thơm cỏ lạ... Sa-tan đâm oán-ghét và muốn phá đám. Nó nhập vào một con rắn đến cám-dỗ Ê-va. Trước sự cám-dỗ quá khéo-léo của Sa-tan, Ê-va đã khuất-phục, bà đã phạm vào cấm-lệnh của Đức Chúa Trời ăn trái cây cấm để rồi rước lấy tai-họa, và truyền sự khốn-khổ ấy cho dòng dõi sau này mãi mãi. Ôi ! Chỉ vì một chút sơ-hở của Ê-va mà tội-lỗi đã len vào, gây ra biết bao cảnh-tượng hãi-hùng tang-tóc cho loài người. Kia, vườn phước-hựu giờ đây đã biến thành Tòa-án, chánh-phạm là một phụ-nữ xinh-đẹp đang run-rẩy bên tông-phạm là A-đam, chồng mình. Họ cúi đầu nhận lấy án-phạt do Vị Thẩm-Phán Cao-cả, Công-minh là Đức Chúa Trời xét-xử. Hình-ảnh đôi vợ chồng trẻ-đẹp, vui-vẻ trong hạnh-phúc, rực-rỡ trong hào-quang Chúa nay không còn nữa. Họ chỉ còn là hai phạm-nhân đáng thương vừa lãnh án, bị trục xuất khỏi vườn phước-hựu. Họ loạng-choạng diu nhau ra đi với dáng điệu hết sức đau-khổ. Còn đâu ánh hào-quang rực rỡ của buổi ban đầu ! Giờ đây trên thân-thể tiêu-tụy của hai người lũng-lảng hai mảnh áo bằng da-thú thô-kịch nặng-nề. Họ vừa đi vừa đổ lỗi cho nhau. Trước mắt họ hình-ảnh những con vật hiền lành ngoan-ngoãn ngày nào không còn nữa, chúng đã biến tính thành những con thú hung-hăng. Tiếng gầm-thét của loài ác-thú vang dậy xé tan bầu không-khí yên-tĩnh cũng như xé nát cả cõi lòng sầu-khổ của hai người.

Hỡi chị em yêu-dấu ! Xe trước đã đổ thì xe sau phải tránh. Chúng ta ngày nay là dòng-dõi của Ê-va. Nếu chúng ta không cẩn thận chúng ta có thể sa vào cái hố mà trước kia Ê-va đã sụp. Chỉ một chút sơ-

hở, một lời nói vô-ý-thức cũng có thể gây đổ-vỡ cho cuộc sống thuộc-linh của chúng ta cũng như làm cho kẻ khác bị thương-tổn. Nếu hằng ngày chúng ta thiếu sự giao-thông với Chúa, cứ tưởng rằng mình đầy đủ hạnh-phước lắm rồi, đâm ra hồ-hững trong những hoạt-động thiêng-liêng, tức khắc ma-quí sẽ lần-mò đến cám-dỗ chúng ta. Hơn thế nữa phái nữ chúng ta đã bị gán là « Đàn-bà non lòng nhẹ dạ. » Thế là bao nhiêu điều yếu-đuối đều đổ trên chúng ta do đó chúng ta cần phải cố gắng vươn lên, mặc lấy mọi khí-giới của Chúa Jê-sus-Christ chống lại mưu của quỷ dữ. Chúng ta phải là một nguồn phước cho gia-đình, cho Hội-thánh, danh Chúa phải được cả sáng qua nếp sống của chúng ta. Chúng ta quyết không để cho ma-quí lợi-dụng làm một chướng-ngại-vật ngăn-trở công-việc Chúa, khiến chúng ta trở thành nữ-tội-nhân trước dư-luận hiện tại cũng như trước tòa-án tương-lai của Đức Chúa Trời.

III. Ê-VA, TỔ-MẪU ĐẦU-TIÊN

Nếu cuộc đời của Ê-va chấm hết ở đây thì thật là điều đáng buồn. Nhưng may thay, sau khi tổ-mẫu chúng ta bị lên án nặng-nề thì Đức Chúa Trời cũng đã tỏ lòng từ-bi vô-lượng của Ngài để cứu-rỗi nhân-loại. Trước kia bởi Ê-va phạm tội mà có sự chết thì liền đó Ngài đã dùng chính « Dòng-dõi người nữ » để ban sự sống cho nhân-loại (Sáng. 3 : 15). Đức Chúa Trời hứa ban một Đấng Cứu-Thể thuộc trong dòng dõi người nữ để phá-diệt kẻ cầm quyền sự chết là ma-quí. Kinh-thánh không nói là dòng-dõi của A-đam cách như Ngài thường nói đến những dòng-dõi khác như dòng-dõi Áp-ra-ham, dòng-dõi Y-sác, dòng-dõi Gia-cốp... Đây nói là dòng-dõi người nữ, thật rất hữu-lý cho chúng ta tin rằng Đấng Christ do nơi nữ đồng-trình sanh ra chớ không cần đến công-lệ sanh hóa thường-tình.

Chúng ta lại thấy trong câu 20 A-đam gọi vợ là « Ê-va » nghĩa là « sự sống. » Từ khi mới được dựng nên cho đến khi phạm tội, Ê-va chỉ được gọi là người nữ mà thôi. Ở đây A-đam đã nói tiên-tri về Ê-va, bởi dòng-dõi của bà sau này Cứu-Chúa Jê-sus-Christ được sinh ra, và chúng ta cũng biết rằng chính Chúa Jê-sus-Christ là Đấng chiến-thắng tội-lỗi, ban sự sống đời đời cho những kẻ nào tin-cậy Ngài.

Khi Ê-va sinh được Ca-in, con đầu lòng của bà, bà vui-mừng khôn-xiết bèn nói rằng « Nhờ Đức Giê-hô-va giúp-đỡ, tôi mới sanh được một người. » Kể đó bà lại sanh thêm một trai nữa tức A-bên. A-bên ra đời khiến gia-đình A-đam càng vui vẻ hơn.

Nhưng thật tội nghiệp cho Ê-va, vì sau niềm vui ấy bà bỗng khám-phá một điều làm cho bà hết sức khổ-tâm. Ấy là Ca-in càng lớn lên càng hung-ác vì tiêm-nhiễm ác-tánh của ma-quí khác-hẳn với em là A-bên. A-bên rất hiền-lành, dễ thương, hay vâng lời cha mẹ, biết kính-sợ Đức Chúa Trời. Tuy rằng cả hai anh em đều được Ê-va dạy-bảo rõ ràng về sự cứu chuộc do huyết chiên con. Dầu vậy chỉ có A-bên nghe theo lời chỉ-bảo của bà mà thôi. Ê-va rất hài lòng về A-bên. Bà tự nghĩ : Chắc rằng A-bên là người mà Chúa đã hứa đây. Nhưng bà thất vọng hoàn-toàn vì A-bên đã bị giết chết mà thủ-phạm lại chính là anh ruột chàng là Ca-in. Từ đây lòng bà càng thêm chán-nản. Khi đứa con thứ ba của bà là Sét chào đời, bà nói « Đức Chúa Trời đã cho tôi một con trai khác thế cho A-bên đã bị Ca-in giết rồi » (Sáng. 4 : 24). Từ đó bà tin rằng Đấng Cứu-Thể sẽ từ nơi Sét mà ra và loài người sẽ do dòng-dõi của bà mà được phước. ☪

GÀY DỰNG NHAU TRONG CHỨC-VỤ



Mục-sư R.P. CHAVAN đang kim Mục-sư Chủ-tọa Chi-hội Hội-thánh Tin-lành Ấn-độ tại Angola. Mồ côi cha mẹ từ lúc 8 tuổi, ông nhờ nhận được học-bổng nên theo đuổi sự học lần hồi đến thi đỗ cử nhơn. Ông còn có phương tiện học thêm cao hơn và có nhiều địa vị trong xã-hội chờ đợi ông với mọi sự rù quên của danh vọng và tiền bạc. Nhưng chương trình và ý định của Đức Chúa

Trời là muốn dùng ông trong sự đặc-biệt hầu việc Ngài nên nhiều lần kêu gọi ông.

Ông đã dâng mình hầu việc Chúa và được Hội-thánh Tin-lành Ấn-độ, liên thuộc Hội Phước-âm liên hiệp cử làm Hội-trưởng đã 19 năm liền cho đến ngày hôm nay.

Ông rất được ơn trong sự giảng dạy, có nhiều kinh nghiệm trong sự lãnh-đạo Hội-thánh, nói năng vui-vẻ và tánh-tình rất ôn hậu.

Theo lời ông nói thì từ lâu rồi, qua các bản tường trình mà ông được đọc, sự tiến triển của Hội-thánh Việt-Nam là nguồn cảm hứng của chức vụ ông và là gương mẫu rất tốt đẹp cho Hội-thánh Tin-lành Ấn-độ.

Nay đến lượt chúng tôi nhận được phước của Chúa qua ông rất nhiều trong dịp ông đến thăm viếng Hội-thánh Việt-nam và dâng lời Chúa giảng dạy cho chúng tôi.

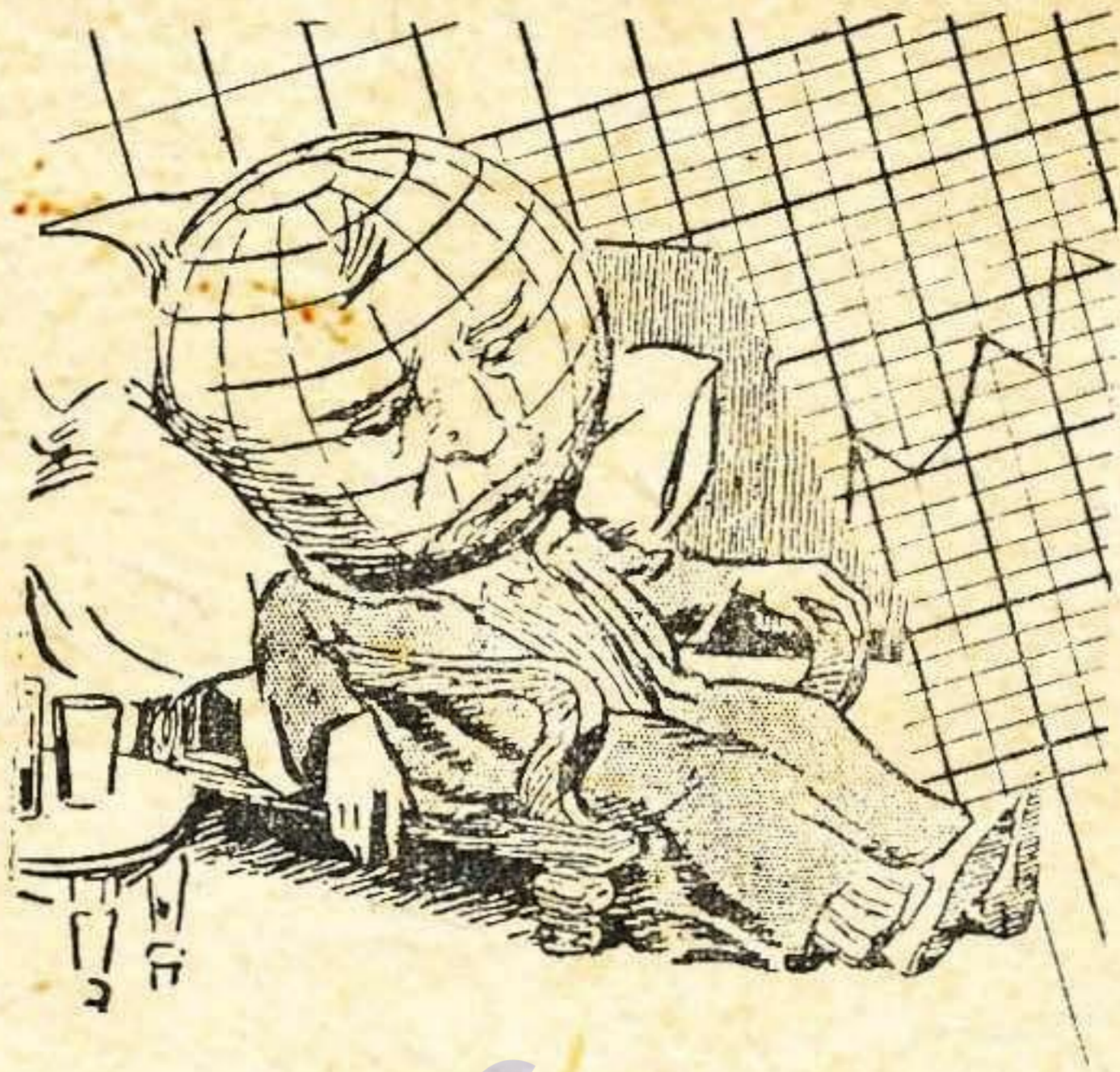
Kính xin dâng lời tạ ơn Chúa và thành-thật cảm ơn Ông.

Một tôi tớ Chúa.

Chúng ta học-hỏi được điều gì qua sự sanh-sản của Ê-va? Có một ý rất quan hệ chúng ta cần bình-tâm suy-nghĩ. Chúng ta là con-cái Đức Chúa Trời, được nhập vào Hội-thánh vô-hình cho nên tất cả chúng ta đều là « NGƯỜI NỮ » như thánh Phao-lô đã có lần bảo « Bởi tôi đã gả anh em cho một chồng mà thôi, dâng anh em như NGƯỜI NỮ tinh-sạch cho Đấng Christ » (II Cô. 11 : 2). Và trong Khải-huyền kể Hội-thánh là VỢ MỚI CỦA CHIÊN CON (Khải. 19 : 7). Cho nên chúng ta là những người nữ thuộc-linh, chúng ta có bổn-phận phải sanh con cho Chúa. Nghĩa là mỗi chúng ta phải bày-tỏ Đạo Đấng Christ qua nếp sống của chúng ta, một nếp sống gương-mẫu hầu nhờ đó nhiều người sẽ trở nên môn-đồ Chúa. Ngoài ra chúng ta còn có một trách-nhiệm nặng-nề hơn nữa đối với những

người đó như mẹ với con. Nhờ đó đời thuộc-linh họ trưởng-thành, trung-tín truyền-bá danh Chúa, dẫn-dắt người khác đến với Ngài. Và sự sống của Chúa cứ lưu-truyền mãi đến ngày Chúa trở lại thế-gian này.

Các bạn thân-mến, trách-nhiệm của bạn gái chúng ta đối với linh-hồn người ta nặng-nề biết bao ! Cho nên chúng ta phải tận tâm lo việc Chúa, hi-sinh cho những con-cái thuộc-linh để hoàn thành ý-định của Chúa. Mặt khác chúng ta nên thận-trọng trong cách ăn ở của chúng ta đối với mọi người để không gây vấp-phạm cho người khác và như thế mới xứng danh là « DÒNG-DÔI CỦA NGƯỜI NỮ » là dòng - dôi có quyền « GIÀY ĐẠP ĐẦU » con rắn. ☪ ☪ ☪



Thế - giới

lâm trọng bệnh

THẾ - GIỚI chúng ta sống đây là một thế-giới bệnh. Nói đến thế giới có bệnh không khỏi có người cho chúng tôi là « sáng tân lập dị.» Thực ra bệnh của thế-giới hiện nay không phải là một cấp chứng bộc-phát cách thành lnh đến nỗi người ta phải ngạc nhiên kinh-hãi khi trông thấy. Bệnh của thế - giới là một chứng trầm-kha tự mấy nghìn năm không một ai y-trị được. Thế-giới phát bệnh càng ngày càng nặng và rất đúng theo như lời Kinh-thánh chép nó sẽ ngã xuống và không dậy được nữa.

Để chứng-minh cho thật sự này ta hãy theo 4 phương-diện : lịch-sử, văn-học, pháp-luật, và lương-tâm để tìm cầu chứng cứ chủ-yếu.

LỊCH - SỬ

Hiện tại vô-luận quan-niệm tôn - giáo của một người như thế nào, thậm chí đến người không có chút quan - niệm nào về tôn-giáo đi nữa, khi quan-sát mọi sự trong thế-giới này, họ thấy đều đồng-thình đồng ý mà nói rằng thế-giới đang mắc phải một chứng bệnh rất nghiêm trọng. Hai trận thế

chiến qua rồi đã tạo thành rất nhiều tai-hại cho tinh-thần và vật-chất cùng lưu lại cho thế-nhân một cảnh-tượng thê-lương ảm-đạm. Tuy chiến-sự đã đình-chỉ, sự thù hận và nghi-ky nhau vẫn y-nhiên tồn tại. Quả thật tình hình như thế quyết không một ai hoan-nghinh. Nhưng sự thực ấy đang phát sanh rất mạnh và càng bành-trướng thêm ra cho đến ngày nay như ta đang thấy. Căn cứ theo sự ghi chép của lịch-sử thì tình-hình ấy đã thường có phát sanh ở trong quá-khứ. Hoàn-cảnh tùy theo niên-đại mà có sự thay đổi và cải biến không ngừng, song le những sự tàn khốc, bần khổ, chiến-tranh v.v. của các thời - đại thì cho đến hôm nay vẫn không có sự sai biệt bao nhiêu. Từ khi thế-giới có lịch-sử đến giờ việc bi thảm tàn ác ấy cứ được ghi chép không dứt.

VĂN - HỌC

Cùng chứng cho thực sự ấy với lịch-sử, còn có văn học của thế-giới vì sự vĩ đại của văn-học là tấm gương sinh - hoạt của nhơn-loại; nó đem trạng-hướng thực-tế là tội-ác của con người phản chiếu ra. Và trước sau gì cũng thấy đều hiển thị

một bức tả chân tội ác của nhân-loại. Đồng thời ta cảm-giác điều đó cũng là bức tả chân nhơn-sinh của chúng ta. Khi ta xem những bi-kịch bản của những tác-giả văn-học hữu-danh hoặc những thi-phẩm, hay hí-kịch bản của các thi-nhơn văn-sĩ đại tài trong thế-giới, ta không khỏi kinh-dị khi thấy các nhà ấy lãnh ngộ cách phi-phạm bản tánh của nhơn-loại. Nhơn đó ta không thể phủ nhận được chứng bệnh của thế-giới (tội ác),

PHÁP-LUẬT

Ngoài ra ta còn có một chứng cứ của Pháp-luật nữa về bệnh tình của thế-giới. Sự chế-định rất tinh-mật của một xã-hội hay bộ-phận quan-trọng của quốc-gia thấy đều cấm-chỉ một thứ sự thật mà ai cũng công-nhận là hành-vi phạm tội. Điều đề thi-hành chánh-nghĩa và cấm chỉ các hành vi phạm tội ta gọi là pháp-luật. Đó là một minh-chứng phổ-biến của sự thật về tội-ác của nhơn-loại.

LƯƠNG-TÂM

Tối-hậu còn có một chứng - cứ nữa là lương-tâm ở trong những việc thuộc về đời tư của mỗi người trong chúng ta. Nó chứng-thực cho tất cả việc đã đề-cập ở trên.

Trong cái thế-giới ta đang sống đây quả thật chúng ta đã thể nghiệm đến sự ủy-khúc của cá-nhơn và bi-kịch của gia-đình, ta thường thấy tại sao ta không thể làm được điều mà ta nhận là phải, là đúng. Trái lại, ta hay phạm những điều mà khi thanh-tĩnh ta biết nó là sai quấy, không đáng làm, hơn nữa là không được phép làm. Sự kinh-nghiệm ở nội tâm của mỗi người trong chúng ta rất phù hợp với lời của một tác-giả vĩ-đại hay hơn nữa của một thánh-đồ vĩ-đại đã nói: « *Tôi không làm điều lành mình muốn, nhưng làm điều dữ mình không muốn. Tôi thấy có*

luật này ở trong tôi khi tôi muốn làm điều lành thì điều dữ dính đấp theo tôi. Khốn nạn cho tôi thay » Rô. 7: 19-21.

Thế thì chúng ta đã có cái đáp-án cho vấn-đề ta đang nói đến. Quả thật thế-giới đã và đang bị bệnh tội-lỗi hoành-hành và giày xéo. Kinh-thánh chép: Đất đều tan nát, đất đều vỡ - lở, đất đều rúng động. Đất lay động như người say, lỏng - chổng như cái vống; tội lỗi chắt lên trên nặng trĩu, nó sẽ đổ xuống và không dậy được nữa.

Hiện tại đã có người nói cách quá ư đại dột về chân-tính của tội. Họ cho rằng giáo-nghĩa về tội của Kinh-Thánh là hoàn toàn sai lầm, không hợp với trào-lưu. Ta có thể nói thái-độ của những người ấy nên qui tội cho quan-niệm về lịch-sử của tiến hóa luận cận-đại. Nhơn-loại đã tiếp thọ ảo-tưởng của thế-kỷ thứ 19, cho rằng thế-giới sẽ nhờ quá trình của một thứ cơ giới thức mà lần lần trở nên tốt đẹp và thời-đại hoàng-kim tự hồ như ở trước mặt ta. Do đó mà họ có một tràng khẩu hiệu: nào là nhơn-loại thượng-tiến, văn-minh tiến-bộ thế-giới tiến-bộ...v.v.. Tiến-hóa luận giải-thích tội như thế này: Dục-vọng và bản năng thấp-kém có khuynh-hướng liên-tiếp tồn-tại, nhưng trình-độ phát-triển của nó không theo kịp sự phát-triển của lý-trí và quan-niệm đạo-đức cận đại. Cứ lấy đó mà suy, tội là một thứ sai lầm của thời-đại hay hơn nữa, tội là một thứ ác-nghiệt còn thừa lại của đạo đức mà sau cùng nó sẽ tiêu tan hết. Hiện kim còn một thứ kiến-giải khác thanh hành hơn hết, ấy là một phương-diện thì thừa nhận sự thật của tội và đồng thời lại cho rằng chính mình tự cứu được mình thoát khỏi tội.

Nhơn-loại cổ-thời thường thường gọi nhục-thể là tà ác. Nhơn-loại hiện kim nhận rằng sự xác-nhận như thế là sai lầm, vì đó là thuộc về vấn-đề tư-tưởng. Nhân đó

mà sản sinh nhân-đạo chủ - nghĩa cận-đại. Chủ-nghĩa này nhận rằng người ta có thể cậy vào tài-năng mình mà sáng-tạo ra một chế-độ mới. Sự nhu-yếu của loài người không ngoài sự giáo-dục. Nan-đề của người không phải là tội mà là sự « ngu dại. » Người ta chỉ cần huấn-luyện tư-tưởng cho con người, cải-lương hoá-cảnh của con người thì vấn-đề của con người ắt được giải-quyết. Giả nhược lý-luận trên đây thấy đều được chánh-xác thì sự nhu-yếu duy nhất của người là giáo-dục. Như thế thì một sinh-viên đại-học quyết phải có phẩm-chất đặc-xuất hơn học sinh Trung và Tiểu học. Hiên nhiên họ là con người quân-tử, siêu-việt hơn những người khác

THĂM CÁC HỘI THÁNH

(tiếp theo trang 22)

Ngài là lớn lắm, nên suốt cuộc hành-trình hai tháng, không có gì đáng tiếc xảy ra, trái lại sự ban cho của Ngài thật không xiết kể.

Sau hết, tôi tin chắc rằng sự kết-quả hạnh-phước mà Chúa đã ban cho tôi là do Ngài đã nhậm lời khẩn-nguyện của toàn-thể tôi tớ con cái Ngài tại Việt-Nam cũng như nhiều nơi khác. Tôi rất cảm động khi nghe rằng các Giáo-sư và sinh-viên của Thánh-kinh Thần-học viện Nha-trang luôn theo dõi cuộc hành-trình của tôi mà cầu-nguyện. Vì vậy, tôi xin chân thành gởi đến quý Cụ, quý Ông Bà và anh chị em thân mến lòng tri-ân sâu-xa của tôi. Và trân-trọng kính xin toàn-thể Hội-thánh đồng lòng hiệp ý với tôi mà dâng Chúa chúng ta lời chúc-tụng này :

«Chúc cho Đấng ngồi trên Ngôi, cùng Chiên Con được ngợi-khen, tôn-quí, vinh-hiền và quyền-phép cho đến đời đời» (Khải. 5 : 13).

Mục-sư Đoàn-văn-Miêng ● ● ●

có giáo-dục thấp kém hơn. Nhưng xin hỏi một người đã chịu qua sự huấn-luyện của đầu não, trên sự thật có phải là một người phẩm-cách cao thượng, tốt đẹp chăng? Sự huấn-luyện đầu não chánh như sự huấn-luyện thân-thể, cố nhiên là việc lương hảo. Nhưng tuyệt đối không thể đem lại cho đầu não một sự cải biến khi nó đã hỗn-loạn và cho tính tình khi nó vốn đã bại-hoại. Theo sự quan-sát rất gần, trong mấy mươi năm đây, ta có thể thấy rõ một hiệu quả của sự giáo-dục là đã làm cho kỹ-thuật phạm tội đạt đến mức cao minh. Và lý-luận nhơn-loại tự cứu đã trái hẳn với sự thật. Nếu quả hẳn loài người có thể tự cứu được thì tại sao không có ai làm như thế? Đề đáp lại cho câu hỏi ấy không có gì lạ là bởi mọi người đều biết được rằng mọi phương-pháp thí-nghiệm để tự cứu cho khỏi tội thấy đều chứng-minh cho sự thất bại chua cay. Ta có thể nói, tội là một thứ tật bệnh như bao nhiêu thứ tật bệnh khác. Tội không chỉ làm cho con người mù-quáng mà cũng làm cho con người bại xuội nữa. Kịp đến khi bệnh tội đã đạt đến trình-độ kịch liệt thì kẻ có thân-thể chịu khổ ấy không còn cảm-giác « tội » tồn tại nữa. Cũng một thể ấy, tình hình chúng ta đối diện hôm nay quả thật là một thế-giới thọ bệnh đến mức nghiêm trọng đến nỗi không còn biết được thực hưởng của « tội » nữa.

Tóm lại, đại-khái Kinh - thánh giải-thích « bệnh tội » của thế - giới là « tội » không hề nhìn biết Đức Chúa Trời và đời vinh-hiền Đức Chúa Trời không hề hư nát lấy hình tượng của loài người hay hư nát hoặc của điều-thú côn-trùng. Hay nói cách khác, « tội » là theo ý riêng mình mà bội nghịch Đấng sáng tạo nên mình. Kinh-Thánh cho biết « bệnh tội » ấy không chỉ sanh xuất ở đầu não mà còn sanh xuất ở nội-tâm nhiều hơn.

Tuy nhục - thê và tình - dục đều bị người dùng làm công cụ để phạm tội, kỳ thực ý-chí truy-lạc mới là nan-đề căn-bản. Tội cũng biểu-hiện cụ-thể trong sự sinh-hoạt tập-thể và xã-đoàn của loài người chúng ta. Nhân đó mà có hiện-tượng của sự truy-lạc của cả một tộc-loại hoặc tội của cả một quốc-gia. Và Kinh-thánh chép người trong thế-giới chỉ nhờ Đấng Y-sanh độc nhất là Jê-sus-Christ để được y-trị bệnh tội-lỗi của mình trước ngày thế-giới này tan nát, đổ xuống và không dậy được nữa. « *Hỡi dân cư trên đất, sự kinh - hãi, hăm và bầy đến trên người. Kẻ nào trốn khỏi tiếng kinh hãi, sẽ sa xuống hầm, nếu lên khỏi hầm sẽ mắc vào lưới. Vì các cửa sổ trên trời đều mở ra, các nền dưới đất đều rung rinh. Đất đều tan nát, đất đều vỡ-lở, đất đều rung động. Đất lay động như người say: lỏng chỏng như cái võng, tội lỗi chắt lên trên nặng trĩu, nó sẽ đổ xuống và không dậy được nữa (Êsai 24 : 17-20).*

Thưa quý Độc-giả thân mến, bình tình thế-giới tuy vô cùng trầm trọng nhưng Đức Chúa Trời đã đặt cho hơn loại một hòn đá để làm nền... ai tin đến Đá ấy sẽ chẳng còn lo sợ kinh - khủng khi ngày lớn tức là ngày đại-nạn xảy đến cho hơn loại. Kinh-thánh chép rằng: Chúa Jê-sus là đá góc quý-báu mà Đức Chúa Trời đã đặt cho những người có lòng tin để làm nền bền vững khi trái đất này lay động như người say, lỏng chỏng như cái võng hầu đổ xuống. Ai tin đến Đá ấy (Jê-sus-Christ) hẳn chẳng bị hồ thẹn hay bòn chòn vì Ngài là nơi bền vững cho kẻ nghèo, đồn lũy cho kẻ thiếu thốn trong lúc khó khăn, chỗ đậy cho khỏi bão, chỗ hóng mát cho khỏi nắng, khi những kẻ cường-bạo thổi hơi ra như bão xông vào tường thành (Êsai 28 : 16; 25 : 4).

Đang khi đất chưa tan nát, vỡ - lở, rung động để thở hơi cuối cùng của nó, chúng tôi tha thiết kêu gọi anh chị em mau đến với Chúa Jê-sus để được cứu khỏi bệnh tội lỗi trầm-kha và linh-hồn được phóng-thích khỏi sự hình phạt của tội-lỗi gây nên mà hưởng được sự sống đời đời

Hãy nhờ cậy Đức Chúa Trời đời đời, vì Đức Chúa Trời, chính Đức Chúa Trời là vàng đá của các thời đại (Êsai 26 : 4).

Mục-sư Phan-duy-Hình
dịch theo tài-liệu Hán-văn



BÍ QUYẾT THÀNH CÔNG CỦA GIẢNG BÁP-TÍT

(tiếp theo trang 12)

Họ rất muốn một nhà lãnh-đạo nhưng họ rất cần một Đấng Giải-cứu.

Đây là phương cách để dọn đường cho Chúa.

Giảng Đức Chúa Jê-sus là :

Chiên Con của Đức Chúa Trời.

Là Đấng Mê-si của Đức Giê-hô-va.

Là Đấng Cứu-thể của thế gian.

Ngài phải thành lập nước của Ngài trong đời sống của chúng ta rồi Ngài mới có thể thành lập nước của Ngài trên đất.

KẾT LUẬN :

Ngày nay chúng ta có một cơ-hội hiếm có để giảng về Vua của Đức Chúa Trời.

Thế gian là một đồng vắng nhưng Vua chúng ta có thể thực hiện nhiều điều lạ lùng.

Ê-sai 40 : ; Lu-ca 1 :



tôi đối đầu

với sự KINH SỢ

hoàng bá dịch

SỰ kiện xảy ra nhằm ngày thứ hai 29-2-1960 tại thành phố Agadir, ở Maroc. Tôi đang đứng trên phòng ngủ của một khách-sạn tối-tân nhìn ra bãi biển và màu xanh của đại dương. Agadir là một thành phố do người Pháp xây cất cách đây 15 năm trước khi Maroc trở thành một quốc-gia độc-lập. Tôi làm việc cho một hãng làm đồ hộp trái cây của người Mỹ tại đây. Tuy là người có bản tánh trầm lặng ít thích phiêu lưu, nhưng Agadir cũng làm cho tôi bớt hoài hương phần nào vì tôi rất thích sống tại đây nhất là khi cả gia-đình tôi cùng dọn sang đây với tôi: Ethel vợ tôi và Norene, con gái của tôi năm nay 17 tuổi.

Lúc ấy vừa đúng Ngọ và tôi đang chuẩn bị về nhà dùng cơm trưa. Tôi vừa bước vào nhà và tinh vận máy điều hòa không khí lạnh hơn chút nữa, thình lình tôi nghe các cánh cửa đập vào nhau loảng xoảng, rồi đột nhiên mở toát ra cả, Ethel dưới nhà bếp kêu lên: « Werner! Hình như có động đất phải không mình? »

Tôi lặng yên nghe một lúc rồi bình tĩnh đáp: « Không thể có đâu! Vì 600 năm nay chưa hề có động đất ở Maroc ». Rồi chúng tôi chờ đợi. Không thấy dấu hiệu gì xảy ra nữa. « Cơm trưa xong rồi mình ạ » Ethel nói với tôi. « Thời ta đi ăn! »

Trong bữa ăn chúng tôi nói chuyện với nhau về Maroc. Bữa ăn gần xong, thì các cánh cửa lại bắt đầu rung chuyển nhẹ nhẹ, nhưng chưa có dấu hiệu gì là một cuộc động đất cả. Tôi tiếp tục đi làm việc như thường lệ.

Tối hôm đó, đang khi xem báo, tôi chợt nhìn lên trần nhà: trần nhà nứt

toang và đồ sụp xuống như thác đổ, các cánh cửa kính bẽ tung, rồi cả tòa building đồ sụm xuống trong muôn ngàn tiếng nổ khác. Cảnh tượng xảy ra thật trong chớp mắt. Nền nhà tôi đang đứng cũng nứt và trong khi tôi xuống thì ánh sáng điện hoàn toàn tắt ngấm.

Trong bóng tối dày đặc tôi nghe tiếng Norene, con gái tôi, kêu la. Rồi như một bị gạo rơi, Norene rơi nhằm trên lưng tôi cùng với sỏi đá và mảnh gỗ. Trong giờ phút kinh khiếp này, tôi mới chợt nhớ là tôi chưa nghe một tiếng kêu nào của Ethel, vợ tôi.

Tôi cố gắng lết bằng chân phải và tay phải để đến gần Norene. Norene vừa khóc vừa la: « Ba ơi, má đâu rồi Ba, má có sao không? Tôi cố gắng nén nhẹn đau và trả lời: « Ba cũng không biết sao nữa. »

Nhưng một việc lạ xảy ra trong giờ phút kinh khiếp ấy, tôi không cảm thấy sợ hãi hoặc lo lắng gì cả, mà chỉ cảm thấy một sự bình an cai trị tôi, dầu lúc ấy tôi chưa biết số phận vợ tôi ra sao. Tôi đột nhiên cảm thấy càng tin vào Chúa hơn, và mọi kinh khiếp, sợ hãi, lo lắng đều biến mất, chỉ có Đức Chúa Trời là hiện rõ trong tâm-trí tôi.

Một khoảng thời gian im lặng khá lâu trôi qua trong bóng tối hoàn toàn. Tôi tưởng Norene đang đau vì bị thương thình lình Norene nói:

« Ba ơi, con tưởng rằng Ba và con nên tìm cách di cứu trợ những người đang đói. »

Chúng tôi cùng im lặng. Rồi thì một ánh đèn bỗng lóe lên. Tôi la lên : « Bật đèn đi con. » Norene cố gắng lần tìm contact đèn, nhưng ánh sáng hoàn toàn mất, và chúng tôi vẫn phải chịu ngồi yên lặng trong sự tối tăm.

Norene chậm rãi nói với tôi : « Ba à, nếu chúng ta ra khỏi được nơi này, con sẽ cầu xin Chúa chỉ cho con cách nào để giúp đỡ dân chúng, và rồi sau đó con sẽ dâng trọn đời hầu việc Chúa. Ba có hứa cho phép con thực hiện ý-định đó không ? »

« Dĩ nhiên » Tôi trả lời con gái tôi với tất cả lòng yêu mến Chúa. Chúng tôi long trọng hứa với nhau trong khi đá gạch vẫn lần lần rơi chông chát trên mình cha con tôi.

Một lúc sau, tôi nghe tiếng nói xa xa vọng lại và tôi đoán chắc là các toán cấp cứu đã bắt đầu làm việc. Và rồi những ánh đèn bấp chiểu loang loáng v toán cấp cứu đến nơi chúng tôi bị nạn vào lúc 4 giờ sáng. Norene được khiêng ra trước và kẻ đó là tôi.

Khi đã đứng dậy được tôi mới nhận ra một sự thật kinh khủng : chúng tôi đã rơi từ trên tầng lầu thứ sáu xuống tận tầng nhà thứ nhất.

Chúng tôi được chở tới Bệnh viện Hải-quân Hoa-Kỳ ở Kentra. Tại đây chúng tôi có dịp biết thêm nhiều chi tiết về trận động đất. Mặt đất Agadir đã sụp xuống 2 bộ trong 2 giây, gây thiệt hại kinh khiếp về vật chất và sinh mạng kinh khủng nhất trong lịch-sử Maroc. Thành phố Agadir hoàn toàn sụp đổ, 15.000 người thiệt mạng. Nạn nhân được chôn chung từng loạt và trong đó có cả Ethel, vợ tôi.

Chỉ vài ngày sau, tôi đã có thể ngồi trong một chiếc xe bệnh viện lần tới thăm Norene ở phòng bên cạnh. Tôi tưởng Norene có phước nhất trong đám trẻ nạn nhân. Các trẻ em trong căn cứ

Hải-quân mang bánh kẹo đến tặng Norene, nhưng tội nghiệp thay vết thương của nó quá nặng. Một tuần sau cuộc động đất, Norene thở hơi cuối cùng trên giường bệnh.

Tôi hoàn toàn lẻ loi từ đây.

Cạnh giường tôi là một người Ả rập. Ông mất cả vợ và 4 đứa con trong cuộc động đất. Xung quanh tôi, các nét mặt khác nhau nhưng tất cả hình như còn thương tiếc thân nhân và của cải, họ thấy như mất tất cả thế giới cũ của họ !

Nhưng riêng tôi, tôi tìm được một thế giới mới. Văng vẳng bên tai tôi vẫn còn giọng của Norene : « ... Con sẽ cầu xin Chúa chỉ cho con cách nào... Con sẽ dâng trọn đời hầu việc Chúa. » Những lời đó đã trở thành bài cầu nguyện nhật tụng của tôi.

Đức Chúa Trời chỉ cho tôi một chương trình : lập một tổ-chức về kỹ-thuật giúp đỡ dân chúng. Các bạn hữu tôi sốt sắng giúp tôi thực hiện chương-trình này. Do đó, một tổ-chức mệnh danh là « Chương-trình viện trợ kỹ thuật » đã hoạt động cho đến ngày nay.

Nhưng bên cạnh chương-trình ấy, một sự kiện mới xuất hiện : tôi tìm được Chúa ! Thật ra tôi đã tin Chúa trước khi có trận động đất này. Nhưng chỉ là một niềm tin mong manh yếu ớt, không thể kết trái được. Nhưng ngày nay, dầu mất cả vợ và con gái, tôi lại được một điều quý báu hơn ? ấy là lòng xác tín nơi Đức Chúa Trời.

Ngày nay tôi biết một điều : Chúa luôn luôn hiện diện để cung ứng mọi nhu cầu của chúng ta và chỉ dẫn đường lối Ngài cho chúng ta. Điều cần thiết ấy là chúng ta phải luôn luôn tỉnh thức để nghe tiếng Ngài phán.

Dịch theo hồi-ký của tác-giả

Werner Bauer

*đăng trong báo « Crusader »
xuất-bản tại Phi-Luật-lân)*

HÌNH ẢNH SANH-HOẠT CỦA HỘI-THÁNH



- Từ trên xuống :
1. — Hội-đồng chấp-sự tại Mỹ-Tho, ngày 22-9-1964
 2. — Hội-đồng Bồi-linh Mục-sư truyền-đạo Nam-hạt tại Vĩnh-Long từ 27 đến 29-10-64
 3. — Lễ đặt viên đá đầu tiên tại Hội-thánh Long-Khánh



GIẢI ĐÁP CÂU ĐỐ KINH THÁNH

(đăng trong T.K. B. số 313 (tháng 9 - 64))

- 1.— Vua Mô-áp (II Vua 3 : 26-27).
- 2.— Ê-sai 22 : 22.
- 3.— Áp-đôn (Quan-xét 12 : 14).
- 4.— III Giăng 11 ; Rô 12 : 9 ; I Phiê 3 : 11, I Tê. 5 : 15, 21-22.
- 5.— Phục-truyền 7 : 10 ; Giô-ên 3 : 4.
- 6.— Nê-hu-tan (II Vua 18 : 4).
- 7.— Vợ Ma-nô-a (Quan xét 13 : 7 và 3).

DANH SÁCH CÁC BẠN ĐÁP TRÚNG

Đáp trúng 7 câu :

Mai-xuân-Lang (Bạc - liêu), Huỳnh-lê-Châu (Cần - thơ), Trương - văn - Luận (Chương - thiện) Võ - thị - Hạnh (Dalat), Nguyễn-văn-Đặng (Giáo - đức), Trương-thiên - Ân (Saigon), Huỳnh - văn - Arôn (Vĩnh-long).

Đáp trúng 6 câu :

Đoàn-ngọc-Lưu (Bàn-cò), Võ-thị-Hiệp (Cần-thơ), Hồ-thị-Hiệp (Dalat), Đặng-văn-Đàng (Gò - công), Hoài - Linh (Gò-Đen), Đặng-quang-Vinh (KBC 6045), Nguyễn-văn-Kiều (KBC 4765) X'Won (KBC 4075), Lê-kim-Phụng, Lê-kim-Ngọc (Quản-long), Võ-hồng-Mai, Võ - khắc - Hiệp, Lê-anh-Dũng (Vĩnh-long), Phan - Thầm (Vũng-tàu). Đoàn-trung-Chánh (Saigon)

Đáp trúng 5 câu :

Nguyễn-Tân (Kỳ-phú), Trần-chí-Chánh (KBC 4310), Lê-tấn-Quán (Vĩnh-phước), Nguyễn - thành - Đương (Vĩnh - Long), Nguyễn-thị Bạch-Tuyết, Trần-thị Bạch-Hoa (Vũng-tàu).

Đáp trúng 4 câu :

Đặng-thị-Ngân, Nguyễn-thị-Hiền (Cần-thơ), Hoàng-Nga (Thanh-Đức).

Đáp trúng 3 câu :

Nguyễn-thị Thành-Tâm (Châu-đốc).

Đáp trúng dưới 3 câu :

Mai-thị-Lòng (Cần-thơ).



HỘP THƠ CÂU ĐỐ K.T.

Xin lưu ý các bạn về bài đố KT đăng trong TKB số 314 (tháng 10-64).

Về các câu đố Kinh-Thánh đăng trong T.K.B. số 314 (tháng 10-64), soạn-giả có mỹ ý treo tặng 3 giải-thưởng :

- a. Giải nhất : 1 năm Thánh-Kinh Báo.
- b. Giải nhì : Tám tháng Thánh-Kinh Báo.
- c. Giải ba : Bốn tháng Thánh-Kinh Báo.

Vậy, để giúp cho cuộc đố được sôi động, có nhiều người tham dự, bản báo xin gia thêm thời hạn chót thu nhận bài giải đáp là ngày 31-12-1964 chứ không phải đến cuối tháng 11-1964.

Thân ái mời các bạn đọc tham-gia đông-đảo vào cuộc thi đố này. Về việc tặng thưởng, trong trường-hợp có nhiều bài đáp trúng 1 số câu đố ngang nhau thì sẽ quyết định theo lối bắt thăm.

Chót hết, cũng vì lẽ nêu trên, bản báo xin tạm hoãn bài đố kỳ này.

Các bạn Huỳnh-Đức, Nguyễn-hữu-Bình, Lê-hữu-Còn, Võ-hồng-Mai, Lê-kim-Ngọc, Nguyễn-phước-Nhiêu : Bài giải đáp tháng trước nhận được trễ quá. Không thể chấm và xếp hạng được. Mong không còn gặp trường hợp này nữa.

Các bạn Lê-kim-Ngọc, Lê-kim-Phụng v.v. Xin đừng viết bài giải đáp câu đố K.T. và bài giải đáp câu đố VCX chung trên một tờ giấy. Có thể làm 2 phong bì nhỏ để bài đáp riêng biệt, ghi rõ ở ngoài, rồi dùng 1 phong bì khác để địa chỉ TKB dán tem gửi về cho chúng tôi.

Cô Hồ-thị-Hiệp, Dalat.— Rất cảm động được biết cô thường dự mục đố KT. Về 2 bài giải đáp cô nói trong thơ, rất tiếc là chúng tôi không nhận được. Chúng tôi có xem lại hồ sơ nhưng vẫn không thấy. Chúc cô được an vui và cứ tiếp tục tham dự cuộc đố KT của bản báo. Mong thơ của cô như của các bạn sẽ không bị thất lạc nữa.

● ĐÀ - LẠT

HỘI - ĐỒNG BỒI - LINH

Hội-dồng bồi-linh cho các Mục-sư Truyền-đạo Thượng trong khu-vực Dalat nhóm tại Nhà Thờ Trưởng Kinh-thánh Kôho Dalat ngày 4, 6/10/64.

Diễn - giả là tẩn-sĩ K.C. Frazer, theo chương-trình thì có cả Mục-sư R.P. Chavan, Hội-trưởng Hội-thánh Tin-lành Ấn-độ, song vì Mục-sư không thể đến kịp, nên tẩn sĩ K. C. Frazer là diễn-giả duy nhất của Hội-dồng.

Trung-tâm Truyền-giáo trở nên tung-bừng vì những đoàn người đến dự Hội-dồng, có những người từ rừng núi xa-xôi, từ dưới làng nằm dưới thung-lũng sâu-thẳm vai mang bị, lưng đeo gùi lần-lượt đổ về Trung-tâm Truyền-giáo từ chiều ngày qua. Lại có những xe Land Rover, Jeep hường từ Phan-rang, Kadô, Dran hi-hục lên dốc sở Truyền-giáo chở đầy những người đến dự nhóm. Quang cảnh của ngày Hội-dồng trên miền Cao-nguyên không giống miền đô-thị, nó có sắc-thái riêng biệt của miền rừng núi, từ bộ áo cánh quần cho đến cử-chỉ cốt-cách bộc-lộ sự mộc-mạc, thiên-nhiên của con người miền Cao-nguyên.

Mặc dầu đây là Hội-dồng bồi linh cho các Mục-sư Truyền-đạo song có rất đông người đến dự nhóm. Người ta nhìn thấy có Ông Bà Tẩn-sĩ K. C. Frazer, Ông Bà Hội-trưởng giáo-sĩ T.G. Mangham Jr, các Giáo-sĩ

Khu vực Dalat, các giáo sư Trường Mỹ, bên Hội-thánh Việt-Nam có Ông Hội-trưởng Tổng liên-hội, đầy-đủ các Mục-sư, Truyền-giáo khu vực Dalat, Dran, Bảo-lộc, Phan-rang, bên Địa-hạt Thượng có Phó Chủ-nhiệm Thượng-hạt Mục-sư Ha Sao A và 73 Mục-sư Truyền-đạo Thượng và 66 bà dự nhóm. Ngoài ra có rất đông con cái Chúa nhóm lại, có chừng hơn 400 người trong ngày khai mạc. Buổi nhóm khai mạc khởi đầu bằng sự thờ phượng Ba Ngôi Đức-Chúa Trời một cách uy-nghiêm và trọng-thể. Ban hát Thanh-niên Thượng Dalat lần-lượt tôn-vinh Chúa qua những Thánh-Ca rập-ràng lãnh lót.

Trong 3 ngày Chúa dùng Tẩn-sĩ K. C. Frazer cách đặc-biệt trong quyền-năng của Thánh-Linh, với những đề-tài vừa dễ nhớ vừa thích-hợp như lửa, mưa gió, sự-tử, hoa huệ... Khiến cho các anh em Thượng vừa dễ nhớ vừa nhớ lâu. Quanh năm



Tẩn-sĩ M.s. K.C. Frases và Bà M.s. R.P. Chavan thăm Hội-Thánh Thượng tại Phước-Lương ngày 19-10-64 →

suốt tháng họ cứ gặp luôn luôn những điều mà Tấn-sĩ đã giảng dạy. Một đặc-điểm đáng nhớ trong kỳ Hội-động này là những lời giảng dạy như những hạt giống tốt rơi nhằm mảnh đất tốt. Phần nhiều sau bài giảng có rất đông người mạnh dạn đứng lên xưng tội, cầu-nguyện tha-thiết xin Chúa giúp-đỡ và khao-khát Thánh-Linh.

Đặc-biệt buổi chiều Chúa-nhật 4-10-64 có lễ Cung-hiến hai phòng học vừa xây cất xong và Nhà Thờ của Trường Kinh-thánh vừa mở rộng. Chúa đã dùng hai Cụ J. Funé có công khó trong sự mở mang này với ông bà Mục-sư T.G. Trương-văn-Tốt, cho nên hiện nay Nhà Thờ có đủ lối 500 người nhóm lại và hai phòng học đầy-đủ tiện nghi. Cám ơn Chúa học sinh khóa học này cũng đông hơn các khóa trước có 33 nam và 28 nữ. Theo sự đồng ý của Ban Giáo - viên Trường Kinh-thánh trình xin Ủy-ban Liên-hiệp cử Ông Mục - sư Trương-văn-Tốt làm Hiệu-trưởng cho Trường Kinh-thánh.

Sau khi Ông Hội-trưởng Hội Truyền-giáo T.G. Mangham cầu - nguyện dâng đèn thờ cho Đức Chúa-Trời và Ông Hội-trưởng Mục-sư Đoàn-văn-Miêng chúc phước, thì Tấn-sĩ Frazer dùng lời Chúa cách đầy ơn, mọi người đều thấy sự thiếu thốn của mình và thật lòng khao-khát Thánh-Linh. Sau lời kêu gọi của Mục-sư Trương - văn - Tốt có rất đông người tiến đến, quì xuống trước tòa giảng và dốc đổ lòng mình trước mặt Chúa. Tiếng kêu xin ơn thương xót của Chúa làm rung-động lòng của mỗi người. Ở xa, có lẽ người ta sẽ tưởng rằng chắc có người chết, song thật ra chỉ có người cũ và bản tánh cũ chết mà thôi. Giờ cầu-nguyện kéo dài quá giờ ấn-định song vẫn có một số người cứ ở lại để trút tất cả những gánh nặng mình trước mặt Chúa.

Cám tạ ơn Đức Chúa Trời, một cơn gió Thánh-Linh đã thổi qua những tấm

lòng khô héo, một cơn mưa dào phước-hạnh thấm-nhuần những cõi lòng khô-khan. Chắc rằng trên chiến - trường thuộc-linh mà các chiến-sĩ thập-tự trên miền Thượng chiến-đấu cuộc-diện sẽ tiến-triển tốt đẹp hơn trong những ngày sắp tới.

T.G. Nguyễn-Anh-Tài
Dalat



● LONG KHÁNH :

LỄ ĐẶT VIÊN ĐÁ ĐẦU TIÊN

Ngày 14-10-64 hồi 9 giờ 30, Hội-thánh Tin-lành V.N. Chi-Hội Long-Khánh có làm lễ đặt viên đá đầu tiên để xây cất Nhà Thờ, hiện diện quý Ông Chủ-Nhiệm Địa-hạt Nam Phần, Trung - Tá Tỉnh-Trưởng Long - Khánh, quý vị Mục-Sư Truyền - Đạo, cùng quý vị Đại - Diện Chánh - Quyền và đoàn thể trong Tỉnh đến dự đồng đảo.

Buổi lễ rất trọng thể, được tràn trề ơn phước Chúa và kết thúc bằng tiệc-trà thân mật.

Kính xin tôi tớ và con cái Chúa khắp nơi nhớ đến việc xây cất Nhà Thờ Hội-Thánh chúng tôi cầu-nguyện nhiều để Chúa đổ phước xuống, hầu sớm hoàn thành, làm vinh hiển danh Chúa.

T.M. Hội-thánh, thư ký

Võ - Chánh - Tiết



● H. T. DUY-XUYÊN

ƠN THẦN-HỰU LẠ-LÙNG

« Hãy cảm-tạ Chúa của muôn Chúa ; vì sự nhơn-tử Ngài còn đến đời đời : chỉ một mình Ngài làm các phép lạ lớn lao, vì sự nhơn tử Ngài còn đến đời đời. »

Thi-thiên 136 : 3-4

Chúng tôi đồng thanh với tác giả Thi-thiên dâng lên lời cảm tạ Đức Chúa Trời vì thật chỉ một mình Ngài làm các

phép lạ lớn lao... Trong trận bão ngày 15-9-64 vừa qua, đáng lẽ cả gia-đình chúng tôi đều bị thiệt mạng vì nhà thờ **DUY-XUYÊN**, nơi chúng tôi đang hầu-việc Chúa bị sụp đổ đang lúc chúng tôi ăn-náu trong đó. Song tạ ơn Chúa Ngài đã giải thoát chúng tôi khỏi sự chết đuối vậy cả gia-đình chúng tôi đều bị thương kể nặng người nhẹ. Chúng tôi đã ra Bệnh-viện Đà-Nẵng điều-trị hơn nửa tháng nay, hôm nay Chúa cho đã giảm bớt nhiều. Chúng tôi tin chắc rằng ấy là nhờ bởi sự cầu-nguyện của các tôi-tớ và con cái Chúa ở khắp nơi. Nên chúng tôi xin dâng lên đây ít lời trước cảm-tạ ơn Chúa, sau xin chân-thành tri ân các quý Chủ-Nhiệm, Giáo-Sĩ, Mục-Sư, Truyền-Đạo, các con cái Chúa gần xa đã đến thăm viếng, gửi thư an-ủi cầu-nguyện và giúp đỡ chúng tôi mọi phương-diện trong cơn thử thách này. Cầu xin Đức Chúa Trời Toàn-ái ban ơn dư-dật lại trên Qui-vị.

Sau đây kính xin các Quý Tôi-tớ và con-cái Chúa nhớ cầu-nguyện nhiều cho Hội-Thánh DUY-XUYÊN. Hiện nay Nhà Thờ chỉ còn là một đống vôi gạch đổ nát, tư-thất cũng bị xiêu-đổ, thêm nữa còn có 23 gia-đình tin đồ bị sụp-đổ nhà cửa, có người bị thương, ruộng vườn bị quét sạch. Mùa-màng bị mất mà nơi nương-náu cũng chẳng còn. Nên dầu chúng tôi rất muốn xây dựng lại Nhà Thờ sớm hơn, nhưng không biết làm gì hơn giữa trông sự tiếp-trợ, đến từ Chúa, cũng tin vào tình tương-thần trong Chúa, lòng nhiệt thành của các Quý Cụ Ông Bà Anh chị em đối với linh-công. Kính xin các Quý Tôi-tớ, con cái Chúa ở quốc-nội cũng như hải-ngoại sẽ nhớ cầu-nguyện và vui lòng tán-trợ tài-chánh cho **Hội-Thánh DUY-XUYÊN**, hầu sớm có thể tái-lập một Đền-thờ, có nơi nhóm lại thờ-phượng Chúa, và danh Ngài được cả sáng ở nơi đây. Chúng tôi xin thành-kính tri-ân các Quý - vị.

*Truyền-đạo Lê-đình-Ân
Hộp thư 58, Đà-nẵng*



● PHÚ-LÃNH

CHÚA GIỮ-GÌN TRONG CƠN BÃO

Chắc quý cụ ông bà anh chị em yêu dấu đã biết rõ trận bão lụt ngày 15-9-64 qua đã gây thiệt hại trong chúng ta đến 10 nhà thờ thuộc tỉnh Quảng nam và Quảng-tin; trong đó có cơ-sở nhà Chúa ở Phú-lãnh bị thiệt hại nặng, vì nhà thờ và tư-thất đều bị sụp đổ cả; sự tổn thất lên đến 100 phần 100.

Nhưng tạ ơn thương xót của Chúa đã cứu gia đình tôi ra khỏi tai-nạn này một cách lạ-lùng, nên xin viết lên đây đôi giòng làm chứng lại ơn Thần-hựu của Chúa đã che chở chúng tôi và cùng dâng lên ba ngôi Đức Chúa Trời lòng cảm-tạ chân thành.

Vào đêm 14-9-64 trời mưa tầm-tả, sáng ngày 15 lại có nhiều luồng gió lạ liên tiếp thổi, mỗi lúc càng tăng, mãi đến 9 giờ gió càng thêm dữ-dội, tiếng hú rít lên làm cho chúng tôi phải rợn người, đồ đạc trong nhà bị bão cuốn thi nhau đổ bễ; tiếp đến tư thất bị bay tole, tường sập; bấy giờ tôi và các con kéo nhau chạy về nhà thờ tìm nơi ẩn núp cứu mạng. Nhưng nhà tôi vì mới sanh hơn một tháng, không thể tự đi được, nên tôi liền phải chạy xuống phòng khách để dẫn nhà tôi và cháu nhỏ cùng lên nhà thờ ẩn núp.

Tôi vừa bước chân ra đi xuống phòng khách thì các con tôi vì sợ bão nên cũng kéo nhau chạy theo. Cả chúng tôi vừa bước ra khỏi cửa nhà thờ thì một luồng cuồng phong đã xô úp cả nhà thờ, chúng tôi xạy lại thì thấy một đống gạch vụn. Con tôi đưa 9 tuổi đi sau đã bị một mảnh cửa gương văng nhằm, song chỉ trầy da mà thôi.

Thiết tưởng nếu chậm lại một phút đồng hồ thì chỉ sót lại hai mạng là nhà tôi và cháu bé, còn tôi và năm con với người giúp việc đều chôn trong đống gạch vụn kia rồi. Chính Chúa đã thi-ân đối với

chúng tôi, Ngài cứu chuộc mạng sống chúng tôi khỏi chốn hư-nát, chúng tôi tin chắc Ngài còn muốn chúng tôi sống để làm vinh-hiến danh Chúa ; nên chúng tôi xin hứa nguyện đem cả tâm linh và thể xác để phụng sự nhà Ngài.

Trân trọng kính mong quý ông bà anh chị em yêu dấu trong Chúa gần xa luôn luôn nhớ đến chúng tôi là đầy tớ hèn mọn của Chúa mà cầu nguyện nhiều cho ; vì hiện nay cơ sở nhà Chúa tại đây cần phải tái thiết, con cái Chúa trong Hội-thánh cần được giúp đỡ an-ủi cả thuộc linh lẫn vật chất mà chúng tôi không có phương-tiện, chỉ trông-đợi sự tiếp trợ từ



Hội-đồng bồi-linh của Mục-sư Truyền-đạo Nam Trung phần họp tại Nhatrang — 16-18 tháng 10 - 1964

nơi cao qua những tấm lòng yêu mến Chúa của quý ông bà anh chị em.

Truyền-đạo Huỳnh-ngọc-Bích

Hộp thư 58, Đà-nẵng

Gia-đình mới trong Chúa

★ **BẠC LIÊU.**— Cô Nguyễn-thị Kim-Xoàn, thứ nữ của Ông Bà Mục - sư Nguyễn-văn-Tôi sánh duyên với cậu Nguyễn-ngọc-Hiếu, thứ nam của Ông Bà Nguyễn-văn-Chuẩn ở Định-trường. Hôn lễ cử hành tại nhà thờ Tin-lành Saigon, ngày 13-9-1964.

★ **BẾN CÁT.**— Truyền-đạo-Sinh Nguyễn văn Nhớ, thứ nam của Ông Bà Nguyễn-văn-Muôn ở Kiến-hòa thành hôn với cô Nguyễn-thị Ngọc-Lan, thứ nữ của Ông Bà Mục-sư Nguyễn-văn-Phách. Hôn lễ cử hành tại nhà thờ Tin-lành Bến-cát, ngày 24-9-1964.

★ **SAIGON.**— Cô Lê-thị Lệ-Hoa, con của Ông Bà Mục-sư Lê-văn-Phải sánh duyên với cậu Trương - văn - Minh con của Ông bà Trương-văn-Thị ở Saigon. Hôn

lễ cử hành tại nhà thờ Tin-lành Saigon, ngày 24-10-1964.

★ **BÌNH TRỊ ĐÔNG.**— Cậu Nguyễn-quang-Cảnh, thứ nam của Ông Bà Mục-sư Nguyễn-văn-Nhung thành hôn với cô Vũ thị Diệp-Hồng, thứ nữ của Ông Bà Vũ đức Thọ, thuộc viên Hội-thánh Trương-minh-Giảng. Hôn lễ cử hành tại nhà thờ Tin-lành Trương-minh-Giảng, ngày 7-11-1964.

TRI ÂN

Thay mặt cho hai họ, tôi chân thành tỏ lời tri ân các quý vị Giáo-sĩ, Mục-sư, Truyền-đạo và tín hữu xa gần đã đến dự lễ và chúc mừng trong dịp ngày thành hôn con của tôi.
Mục-sư Nguyễn van Nhung

Bổn báo hoan-hỷ cầu Chúa ban phước dư dật của Ngài trên các gia-đình mới.

T. K. B.

NGŨ YÊN TRONG CHÙA

* MỸ - AN

— Cụ Nguyễn - văn - Bộ, 80 tuổi, thân sinh của ông Mục-sư Nguyễn-văn-Phách, ông Mục-sư Nguyễn-duy-Xuân và bà Mục-sư Huỳnh-vân-Thiện đã từ trần hồi 12 giờ ngày 10-10-64. Tang lễ cử hành tại tư gia.

— Châu Trần-thị-Nghĩa, con của ông bà Trần-văn-Điều về nước Chùa lúc 11 giờ ngày 15-10-64.

— Châu Phan-văn-Lạc, 16 tuổi con của ông bà Phạm-van-Bảy về nước Chùa vào lúc 12 giờ ngày 9-10-64

Hai cháu trên đây đều bị lạc đạn. Kính xin các tôn tử con cái Chùa khắp nơi cầu-nguyện Chúa an ủi các tang quyến. *Truyền đạo Nguyễn-quang-Minh*

* THANH - QUÍT

Cô Nguyễn - thị Thanh - Vân Trưởng nữ của ông bà Trung-úy Nguyễn-hữu-Phong đã yên nghỉ trong nước Chùa vào ngày 17 tháng 8 năm 1964 hưởng thọ được 22 tuổi.

Chị Lê - thị - Nhi là tin-đồ Hội-thành Thanh-Quit đã về nước Chùa vào ngày 23 tháng 9 năm 1964.

Thay cho toàn thể con cái Chùa Hội-thành Thanh-Quit. Chúng tôi thành kính phân ưu cùng các tang quyến cầu Chúa an ủi.

* BAN - MÊ - THUỘT

Ông Kiên-công-Nghị 43 tuổi, là nghị viên B. T. S. Hội-thành Banmêthuột đã ngũ-yên trong Chùa sau ba tháng thọ bệnh.

Tang lễ đã cử hành ngày 20-9-1964 tại nhà riêng ở Biên-Hòa,

Truyền đạo Nguyễn-hữu-Dục

Đại-diện Hội-thành, tôi xin chân thành phân ưu cùng Bà Kiên-công-Nghị và tất cả tang quyến.

Bồn báo cầu xin Chúa an-ủi các tang quyến

— Cụ Huỳnh-Khiết 24 tuổi là bảo đệ của thầy Huỳnh-Khiêm vốn là Thanh niên Hội-thành Banmêthuột vừa nghỉ-yên trong Chùa ngày 10-10-64 sau nhiều ngày thọ bệnh.

Lễ an táng tại quê hương gần Hội-thành Mỹ-Tho.

Cầu xin Chúa an ủi tang gia và nhất là Thầy Huỳnh-Khiêm, là thư ký của Hội-thành Banmêthuột.

Mục-sư Nguyễn-văn-Thìn

* CAO - LÃNH

Anh Đặng - Thành - Đới, đã ngũ yên trong Chùa lúc 20 giờ ngày 7-10-1964 tại Định-Tường trên đường đến bệnh viện Chợ-Rẫy, sau cơn bạo bệnh, để lại một vợ 4 con thơ, hưởng thọ 40 tuổi.

Tang lễ đã được cử hành tại tư-gia vào hồi 16 giờ ngày 8-10-1964.

Thay cho Ban Trị sự Hội-thành tôi xin thành kính phân ưu cùng tang quyến. Cầu Chúa an ủi gia đình trong cơn đau đớn, buồn bã này.

*T.M. Ban Trị-sự Hội-Thành
Thái-văn-An*

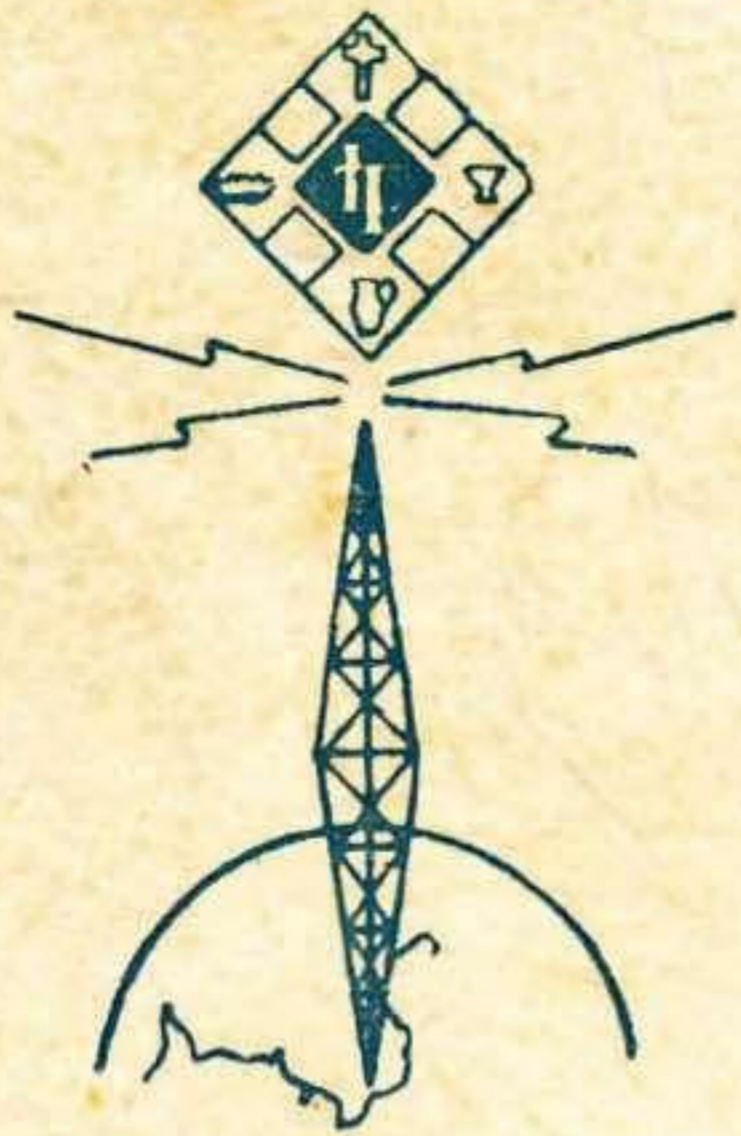
* GÒ - CÔNG

Cụ Đỗ-kỳ-Hương tin Chúa 10 năm dân dạt các con cháu chắt gần 100 người trọn vẹn, mặc dù tuổi già sức yếu, cụ vẫn sốt sắng nhóm lại thờ phượng Chúa trung tin.

Cụ Đỗ-kỳ-Hương hưởng thọ 88 tuổi ngũ yên trong Chùa hồi 22 giờ ngày 3-10-4. Lễ an táng được cử hành hồi 15 giờ ngày 4-10-64. Có các con cái Chùa từ Gò-Công cùng như đồng bào đến dự rất đông. Danh Chúa được vinh hiển.

Thay cho Hội - Thanh Gò - Công tôi thành kính phân ưu cùng Bà Cụ và tang quyến cầu Chúa an ủi. *T.Đ. Võ-văn-Đê*

CÁO LỖI: Trong bức thơ ngộ đăng trang 39 số báo vừa qua, người con út của cụ Mục-sư Paul Richardson hiện ở bên Pháp là Jacques chứ không phải Jacqueline. Xin sửa lại cho đúng.



Kính mời
Quý-vị đón nghe

PHÁT THANH TIN - LÀNH

(Áp-dụng từ 1-11-1964)

Từ các đài phát-thanh Việt-Nam Cộng-Hòa

Trưa Chúa-nhật :

TÂN-AN

từ 12 giờ 02 đến 12 giờ 30
trên làn sóng điện 447 thước.

Chiều Chúa-nhật :

QUI-NHƠN

từ 19 giờ 30 đến 20 giờ 00
trên làn sóng điện 241 thước.

Tối Chúa-nhật :

HỘI-AN

từ 20 giờ 00 đến 20 giờ 30
trên làn sóng điện 211 thước.

Sáng Thứ hai :

SÀI-GÒN

từ 6 giờ 00 đến 6 giờ 30
trên các làn sóng điện 31 th. và 275 th.

Trưa Thứ ba :

BA-XUYÊN

từ 12 giờ 00 đến 12 giờ 30
trên làn sóng điện 385 thước
hay 780 K.C.

Sáng Thứ tư :

TUY-HÒA

từ 7 giờ 00 đến 7 giờ 30
trên làn sóng điện 211 thước.

Trưa Thứ tư :

HUẾ

từ 19 giờ 30 đến 20 giờ 00
trên các làn sóng điện 31, 41, 64 và 447th.

Tối Thứ tư :

QUẢNG-NGÃI

từ 20 giờ 55 đến 21 giờ 25
trên các làn sóng điện 337 th. hay 890 CK

Chiều Thứ năm :

ĐÔNG-HÀ

từ 18 giờ 00 đến 18 giờ 30
trên làn sóng điện 44 thước

Chiều Thứ năm :

ĐÀ-LẠT

từ 21 giờ 30 đến 22 giờ : 00
trên các làn sóng điện 49,05 và 208 thước

Tối Thứ năm :

NHA TRANG

từ 20 giờ 30 đến 21 giờ 00
trên các làn sóng điện 30, 86 và 195 th. 18

Sáng Thứ sáu :

ĐÀI QUÂN-ĐỘI

từ 6 giờ 45 đến 7 giờ 00
trên các làn sóng điện 41 và 491 thước.

Chiều Thứ sáu :

BAN-MÊ-THUỘT

từ 19 giờ 45 đến 20 giờ 15
trên các làn sóng điện 63 và 435 thước.

Từ Đài Vô-tuyến Viễn-Đông **MA-NÍ**

Phần Anh-ngữ

Mỗi ngày 3 lần : từ 8 giờ 00 đến 8 giờ 30
16 giờ 30 đến 17 giờ 00
21 giờ 00 đến 21 giờ 30
trên các làn sóng điện 19, 25 và 31 thước

Phần Việt-ngữ

Mỗi ngày : từ 20 giờ 00 đến 20 30
trên các làn sóng điện 25 và 31 thước.